Chia Sẻ

7 & 8
2015 (358)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam. Bình An và Hạnh Phúc - Pax et Bonum

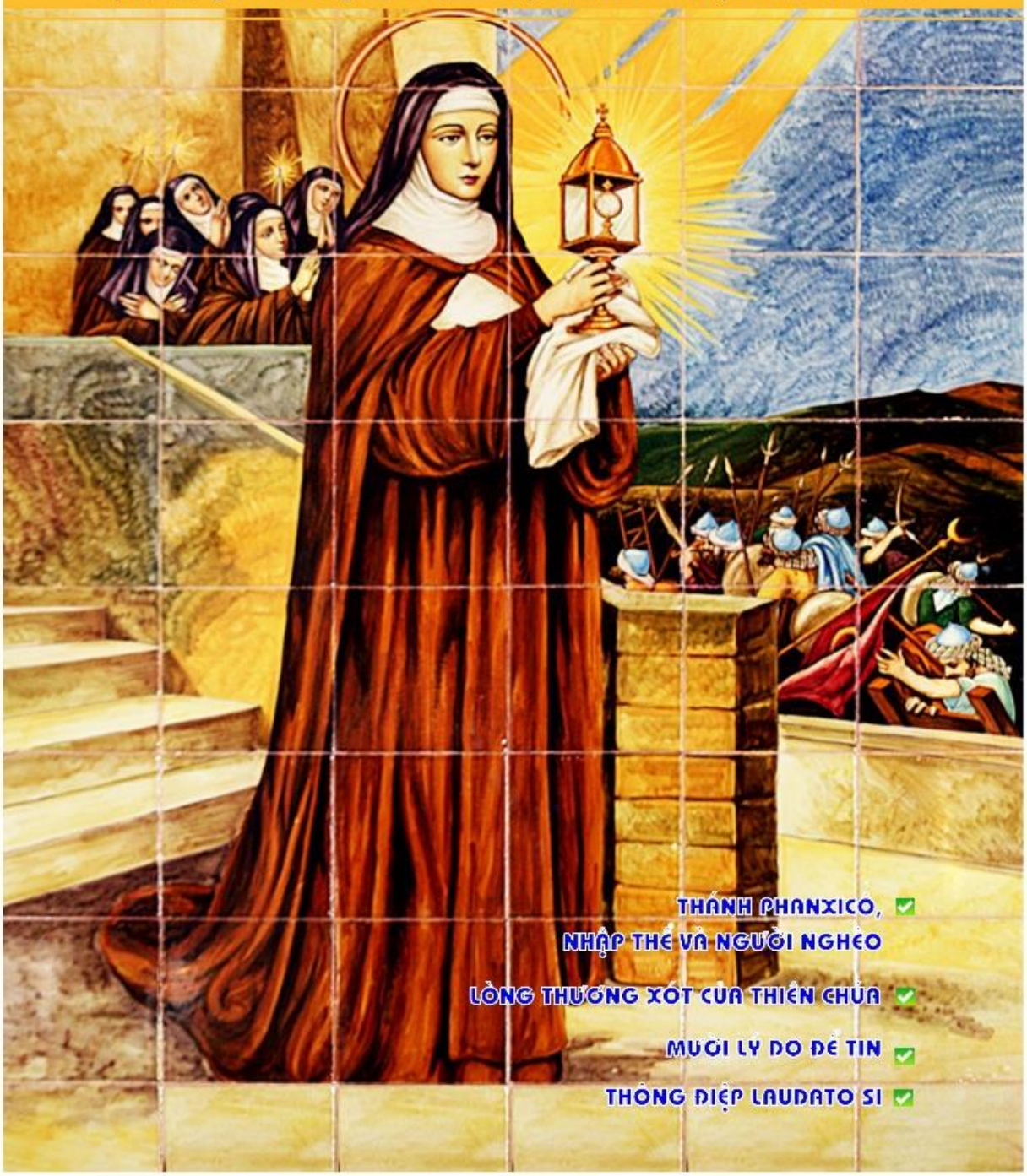

THÁNH PHANXICO, NHẬP THỂ VÀ NGƯỜI NGHÈO

LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA

MƯỜI LÝ DO ĐỂ TIN

THÔNG ĐIỆP LAUDATO SI

Lịch gửi bài

09 - 10 – 2015	**Thanh Hải, Cư Thịnh, CÔL, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh, Cần Thơ**	**Thường Huấn**	**CLARA FMM**

Nội Dung:

Thư Tổng Phục Vụ	*03*
Tin Tỉnh Dòng	*07*
Tin Hội Dòng	*10*
Tin Nhà	
➢ *Tin CĐ Đồng Dài*	*14*
Trang Thường Huấn	*16*
Trang PSTT & GTPS	*19*
➢ *Tiến Trình Trở Nên Người PSTT*	*19*
➢ *Đọc và Suy: Chuyện Ở Đời*	*21*
Chia sẻ trong Chia-sẻ	
➢ *Thánh PXC, Nhập Thế và Người Nghèo*	*22*
➢ *Lòng Thương Xót Của Thiên Chúa*	*29*
➢ *Mười Lý Do Để Tin*	*31*
➢ *Có Một Khóa nhạc Như Thế*	*35*
➢ *Thông Điệp Laudato si*	*39*
Những ngày ghi nhớ	*46*

Thư
ANH TỔNG PHỤC VỤ

Những Người Lữ Hành và Khách Lạ Với Toàn Thể Tạo Thành

Chị em quý mến,

Thông điệp ***Laudato Si*** *của ĐGH Phanxicô năm nay cho chúng ta cơ hội để chia sẻ vài suy tư về "việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta" dựa trên kinh nghiệm của thánh Clara Assisi. Tôi cho rằng đó là điều quan trọng để cùng với chị em nhìn lại lời kêu gọi mạnh mẽ của ĐGH về một nền môi sinh Kitô giáo dành cho tất cả chúng ta. Chúng ta biết rằng Clara không đề cập trực tiếp đến vấn đề này, nhưng chị em có thể thấy trong cuộc đời và di cảo của ngài vài dấu vết tỏ lộ quan niệm của ngài và từ đó có thể đưa ra vài thách đố dành cho Chị Em Thanh Bần hôm nay.*

Được Sinh Ra Để Sinh Ra

Clara đã tự ý thức rất sâu xa trong tận cõi lòng là được sinh ra và được lãnh nhận liên tục sức sống và sự nuôi dưỡng từ đôi tay của Chúa Cha giàu lòng thương xót, "Đấng nuôi sống chim trời và may mặc cho những bông huệ ngoài đồng". Ngài tự nhận mình là nữ tử dấu yêu, và nhận ra những đặc điểm tình phụ mẫu của Thiên Chúa trên gương mặt tôi tớ Chúa là thánh Phanxicô. Clara coi Phanxicô như là một người "làm vườn" của ngài (DcCl38) và lại nữa khi đề cập đến bản thân mình trong tương quan với thánh nhân, Clara chọn cho mình hình ảnh mầm non, là "cây nhỏ" của thánh nhân. Về cuối cuộc đời, ngài viết trong Di chúc: "Tôi, Clara cây nhỏ của cha thánh" (DcCl 37). Ngài dùng hình ảnh này để diễn tả một nhu cầu yêu thương và chăm sóc không ngừng, một nhu cầu được dưỡng nuôi và bao bọc trong sự mỏng dòn của ngài. Clara nhận ra nhu cầu cần được chăm sóc vì ngài là cây nhỏ, nhưng ngài cũng nhận ra chính mình, trong mối quan hệ với những người khác, như một người mẹ dưỡng nuôi và chăm sóc: ngài biết sự khôn ngoan và kiên nhẫn của người nông dân

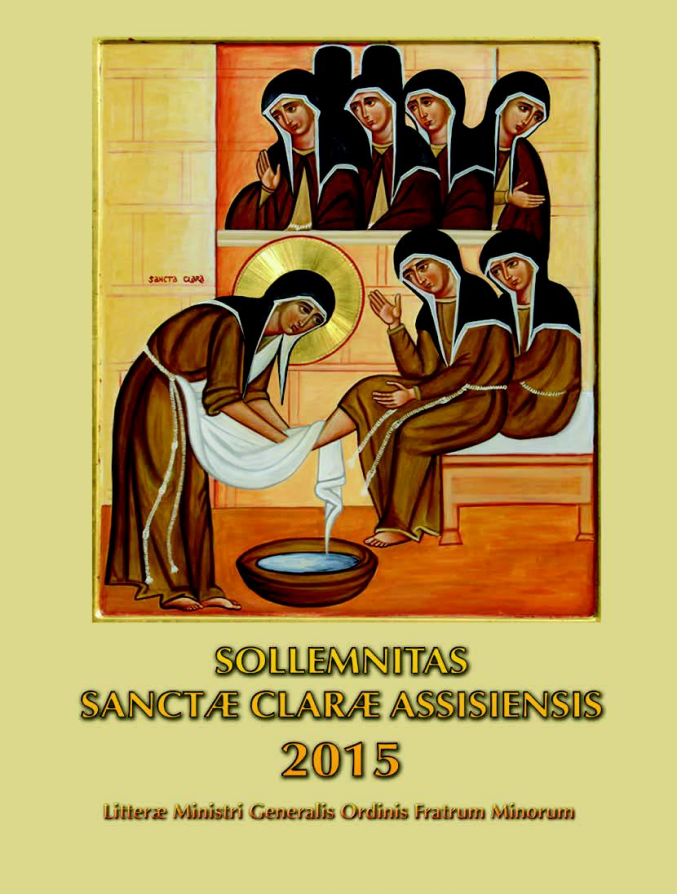

trong việc đáp ứng nhu cầu của các chị em mình. Vì vậy, nhiều chứng cứ trong *Tiến trình Phong thánh* cho thấy khả năng lắng nghe và chăm sóc cho từng cá nhân chị em của ngài. Đối với ngài, các chị em là một món quà nhận được từ bàn tay Chúa Cha (x.DcCl 25): một kho tàng cần được bảo vệ bằng sự dịu dàng và dũng mãnh, khi đặt bản thân mình vào việc phục vụ ơn gọi của mỗi chị em.

Clara có lòng thương cảm và lo lắng cho thân xác và linh hồn chị em (x. Proc 8.3). Hãy để cho chúng ta được hình thành trong "nền văn hóa của sự chăm sóc" *(Laudato si', 231),* chúng ta hãy tạo ra sự hiệp nhất trong đời sống chúng ta, đừng để cho thân xác chúng ta đối nghịch với tinh thần: "Hãy học để chấp nhận thân xác chúng ta, chăm sóc nó và tôn trọng ý nghĩa đầy đủ của nó, là một yếu tố thiết yếu của bất kỳ (tương quan) nhân sinh đích thực nào" *(Laudato si ', 155).* Điều này có thể kêu gọi chị em và cộng đoàn của chị em phải tự vấn mình về cách chị em nuôi dưỡng và chăm sóc đời sống nội tâm như thế nào, cách chị em quan tâm và dưỡng nuôi mối quan hệ chị em với nhau ra sao. Chị em có để cho bản thân được huấn luyện trong sự khôn ngoan của tạo thành không? Sự đơn sơ, các cử chỉ hằng ngày có trở nên dụ ngôn cho chị em về Tin mừng trong việc bước đi theo mẫu gương của Chúa Giêsu đấng đã loan báo Triều đại Thiên Chúa bằng những thực thể quen thuộc hằng ngày như bánh, hạt giống, rượu, lúa mì…*(x. Laudato si ', 97).*

Lòng Biết Ơn Và Sự Chia Sẻ

Một khía cạnh thứ hai được đánh dấu bởi các tài liệu nguồn nhắc nhở chúng ta về mối quan hệ của Clara với những điều tốt đẹp của tạo thành. Là một người nghèo, "các mẩu thịt và vỏ bánh mì người đi tìm mang về nhờ (để) bố thí (cho họ), ngài đã chấp nhận với niềm vui lớn, và ngài nhận những ổ bánh còn tốt với một nỗi buồn ra mặt; ngài vui hơn trước những người thấp hèn", như được ghi trong *Hạnh thánh Clara* (Hạnh Th. Clara 9). Ở trong ngài có một sự đáp trả của lòng tri ân, sự cảm kích và biết ơn đối với tất cả những gì được trao tặng. Thái độ của ngài được chứng tỏ qua sự điềm tĩnh cho thấy một khoảng cách cực kỳ rõ ràng giữa não trạng tiêu thụ và "văn hóa lãng phí" *(x. Laudato si 16.22.43.123.220)* mà nơi đó những điều kiện liên hệ chúng ta với mọi người và với sự vật. Vỏ bánh mì bị bỏ đi từ bàn ăn của những người giàu, trở nên một nguồn vui cho ngài, ngài có được niềm vui đầy đủ hơn khi nếm cảm sự nghèo khó. Clara biết cách làm sao để nhận món quà từ một miếng bánh mì được bố thí khi tìm thấy trong đó sự thiện của Đấng ban cho. Ngài không mong muốn và ước muốn sự thừa thãi: ngài hạnh phúc với những gì cần thiết, ngài bằng lòng với những gì vừa đủ, khi ý thức rằng "bất cứ khi nào thức ăn bị quăng đi thì lúc ấy người ta đánh cắp nó từ bàn ăn của người nghèo" *(Laudato si, 50).*

Clara không tìm kiếm những lợi lộc từ các tạo thành, đúng hơn ngài đón nhận chúng như quà tặng, đón nhận chúng như một chức năng của sự sống để đáp ứng với nhu cầu của mình, nhưng không chiếm đoạt. Vì thế, Ngài có thể mở ra sự chia sẻ quảng đại về những gì ngài nhận được. Chị Cecilia nói rằng Clara dành nửa ổ bánh còn lại trong tu viện để gửi cho anh em (x. Hạnh thánh Clara 10), trong thực tế một sự chia sẻ rộng rãi bánh ăn chia đều cho chị em - những năm mươi người - và anh em, có lẽ là bốn (x.Luật CL 12,5-7). Clara từ bỏ chính mình một cách xác tín trong bàn tay quan phòng của Chúa Cha đầy lòng thương xót Đấng dành của ăn cho những ai tin tưởng nơi Người, khi minh chứng "Ít tiền ít của mà là người công chính hơn nhiều vàng nhiều bạc mà là kẻ ác nhân." (Tv 37, 16). Ngài chia sẻ những gì mình nhận được, dành cho cho mọi người sử dụng; ngài biết cách đón nhận mà không lạm dụng những món quà, trao ban lại với sự tự tin và lòng quảng đại bằng cách chia sẻ nó với anh em.

Phong cách của Clara là một phong cách chất vấn chị em, những chị em và cả chúng tôi, những người anh em, về việc sử dụng tài sản và quản lý các nguồn tài nguyên mà chúng ta sở hữu; khi tháo bỏ lớp mặt nạ của việc tìm kiếm và có thể là việc đòi một đặc quyền dẫn chúng ta đến việc

muốn có nhiều hơn người khác; nó thách đố chúng ta vươn đến phạm vi của sự chia sẻ với anh chị em chúng ta. Nó mời gọi chúng ta đến với thái độ của lòng biết ơn hơn là tính tham lam và tích lũy cho mình. Một mối liên hệ lành mạnh và phù hợp với các điều tốt lành của tạo thành nhắc nhở chúng ta về việc chọn lựa sống hèn mọn mà chúng ta đang ấp ủ hay không? Điều này có mời gọi chúng ta tránh xa việc tích lũy từ việc chiếm đoạt, và lãng phí để chấp nhận với lòng biết ơn và trao lại bằng cách chia sẻ hay không?

Kinh Ngạc Và Ngợi Khen Trước Vẻ Đẹp Của Tạo Thành

Thái độ tự do của Calra trước khuôn mặt của tạo thành giúp ngài mở lòng để nhận ra vẻ đẹp về những công trình của Thiên Chúa, là sự hiện điện của Đấng Sáng Tạo. Chị Angeluccia thuật lại rằng, khi gửi các chị em của mình ra ngoài tu viện để phục vụ, "ngài đã động viên họ rằng khi các chị trông thấy những cây rậm lá, đang trổ bông và tốt đẹp các chị hãy ngợi khen Thiên Chúa" (Proc 14,9). Các chị em, những ai được Clara quan tâm bằng những lời trên đây, đều có một công việc để làm, nhưng mối bận tâm của họ không nên chỉ chú tâm vào các công việc phải làm hoặc những cam kết của họ mà phải mở rộng nhãn quan của mình trước thế giới và những gì Thiên Chúa đã đặt để trong đó. "Thông qua việc học để thấy được và đánh giá đúng về vẻ đẹp, chúng ta học cách loại bỏ lối sống thực dụng chỉ biết cái mình quan tâm. Nếu ai đó không học cách dừng lại và ngưỡng mộ trước cái đẹp, chúng ta sẽ không còn ngạc nhiên khi anh hay chị nào coi mọi vật như một đồ vật để sử dụng và lạm dụng nó mà không hề đắn đo" *(Laudato Si, 215).*

Đây là cái nhìn thấu đáo của những ai có thể nắm bắt được vẻ đẹp, sự hài hòa và sự sống của những vật được tạo nên: Clara có thể nhận thấy được vẻ đẹp và sự tốt lành mà không hề lạm dụng. Và khi đón nhận lời giáo huấn của Phanxicô, chị xác quyết rằng việc "nhìn" phải dẫn dắt đến việc "tin", điều này được diễn tả trong bài ca chúc tụng Đấng Tạo Hóa. Lời ngợi khen Thiên Chúa có vị trí ưu tiên trong Công trình của Ngài, thậm chí trên những gì là tốt lành, và cuộc sống của chúng ta sẽ là bài tán tụng Thiên Chúa trước món quà tạo thành. Chúng ta cần chiêm ngưỡng (trước những tạo thành của Thiên Chúa) bằng sự quan tâm, tôn trọng và biết ơn *(trích Laudato Si 85, 233).*

Đức Giáo hoàng đã nhắc nhở chúng ta "Nếu chúng ta tiếp xúc với thiên nhiên và môi trường mà không có sự mở rộng lòng để kính sợ và ngạc nhiên, nếu chúng ta không còn nói thứ ngôn ngữ của tình huynh đệ và về mối tương quan với thế giới, thái độ của chúng ta sẽ là thái độ của kẻ thống trị, của kẻ tiêu thụ, và của kẻ bóc lột nhẫn tâm, do đó chúng ta không thể đặt ra cho mình những giới hạn trước những nhu cầu tức thời. Trái lại, nếu chúng ta cảm nhận được tính gắn bó mật thiết với tất cả những gì tồn tại, thì sự điềm tĩnh và quan tâm sẽ tuôn trào ra một cách tự nhiên" *(Laudato si 11)*. Điều này sẽ trở thành sự khích lệ cho từng chị em, để nuôi dưỡng và quan tâm cho thái độ ngợi khen đối với Đấng Ban ơn trong sự dâng trả lại tất cả cho Ngài. Và trong nó, cũng là một lời mời gọi dành cho cộng đoàn thực hiện những chọn lựa nhân danh môi trường, điềm tĩnh và lưu tâm đến việc lãng phí, sắp xếp những cấu trúc trong những cách thức khôn ngoan và nhìn thấu đáo, và xem xét những giá trị của môi sinh cũng như quan tâm đến vẻ đẹp và sự hài hòa của môi trường của chúng ta *(trích Laudato Si 67).*

Từ Việc Ngợi Khen Dẫn Đến Sự Tham Gia Vào Trong Công Trình Sáng Tạo Của Thiên Chúa.

Clara có một nhận thức sâu sắc về sự tồn tại của muôn loài, tuy nhiên ngài cũng cảm nhận được lời mời gọi để cộng tác vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Công việc này là một ân ban được Thiên Chúa trao cho ngài và đó là công việc phục vụ của mọi người: "hãy để các chị, những người được Thiên Chúa trao đặc ân làm việc, làm việc một cách tin tưởng và tận tâm sau giờ Kinh giữa buổi sáng. Việc này nói đến một đời sống đạo đức quảng bá cho sự tốt lành phổ quát" (Luật CL 7.1).

Những nét tiêu biểu giống như thế nổi lên liên hệ đến

công việc: sự phục vụ là một nhu cầu chung đòi hỏi lòng trung thành và tận tâm của mỗi chị em. Đây là cách thế chăm sóc trao ban và sự quan tâm, là lối sống của những người trông coi tốt lành đối với anh chị em của họ, và cũng là lối sống trong việc tìm kiếm và diễn tả vẻ đẹp như là một dấu chỉ về gương mặt xinh đẹp của Thiên Chúa. Công việc được hiểu như là phương tiện để sinh sống và phục vụ, (chống lại mọi hình thức chiếm đoạt hay kiếm tìm sự công nhận). Đó là nơi có đặc quyền để duy trì sự sống và cũng chính nơi đó "Tinh thần cầu nguyện và sốt mến đối với tất cả những thứ khác hiện hữu trên trái đất phải góp phần vào" (Luật CL 7,2). Hãy nhìn xem "sự thánh hóa và triển nở cá nhân có được đến sự tác động lẫn nhau trong việc phản tỉnh và việc làm" *(Laudato Si 126).*

Có lẽ cũng sẽ hữu ích khi tự vấn về khía cạnh công việc trong đời sống của chúng ta, cũng như trong cơ cấu của cộng đoàn. Chúng ta cần phải tự hỏi chính mình liệu thời gian làm việc có phải là để phục vụ cho anh chị em mình, liệu rằng được sống với sự nhận thức về niềm tin là được tham gia vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa và với trách nhiệm về chính mình có trở lên những người bảo vệ người bên cạnh chúng ta cũng như những tạo thành khác? Chúng là những câu hỏi có thể là hời hợt và đưa ra được câu tra lời dễ dàng. Tuy nhiên trong thực tế, nó liên quan lãnh vực quản lý thời gian, đến lối sống của cộng đoàn, đến những trách nhiệm khác nhau của mỗi chị em, và đến những thời gian khác nhau trong đời sống.

Chị em thân mến, thánh Clara đã theo gương thánh Phanxicô, đã để lại cho chị em một lối sống mà chúng ta có thể tóm tắt bằng một vài từ như sau: lữ hành và khách lạ trong thế giới này" (Luật CL 8.2). Những người hành hương chỉ quan tâm tới những gì là cơ bản nhất, họ không lãng phí bất cứ thứ gì, họ cũng không tích lũy, hơn nữa họ đón nhận mọi thứ như là quà tặng và dâng trả mọi thứ với tâm tình biết ơn. Người lạ là một người khách, họ đang trên đường đi, họ không thể chiếm hữu thứ gì và họ cũng không thể công bố quyền và đặc ân nào, thay vào đó, họ cậy dựa vào lòng rộng lượng và sự quan phòng của Thiên Chúa. Cái lối sống sinh thái học này của người Kitô hữu và phan sinh thì rất đang phổ biến. Nếu chúng ta không tiến triển trong cách trực tiếp này, chúng ta phải cầu xin Thiên Chúa ban cho một hồng ân là sự "'hoán cải môi sinh', nhờ đó hiệu quả của việc gặp gỡ Đức Kitô trở nên rõ rệt trong mối tương quan với thế giới chung quanh họ. Sống ơn gọi của chúng ta là những người bảo vệ công trình của Thiên Chúa, đó là điều thiết yếu để sống một đời sống đạo đức. Nó không phải là một chọn lựa hay một khía cạnh phụ của kinh nghiệm người kitô hữu." *(Laudato si, 217).* Chúng ta không duy trì sự thờ ơ khi đối diện với những nhu cầu cấp thiết. Chúng ta cần phải được huấn luyện, như Đức Giáo hoàng "khuyến khích chúng ta sống một lối sống đơn giản, trong việc chiêm ngưỡng thế giới của Thiên Chúa, và liên hệ đến nhu cầu của người nghèo và bảo vệ môi sinh" *(Laudato si 214).* Tương lai ngôi nhà chung của chúng ta tùy thuộc vào lối sống của chúng ta! Do đó, chúng ta cần uốn nắn chúng ta trong một môi trường sinh thái trong đời sống hằng ngày mà nó diễn tả linh đạo phan sinh và kitô hữu, trao phó cho Thiên Chúa những cam kết của chúng ta để chăm lo cuộc sống trong tất cả các chiều kích.

Cuối cùng, tôi mời gọi các chị em cầu nguyện và khẩn nài Thiên Chúa cho tất cả những ai có trách nhiệm về kinh tế chính trí xã hội cho tương lai hành tinh của chúng ta, để mà các tạo thành sẽ được yêu thương, được sống và được bảo vệ trong ngôi nhà chung của chúng ta.

Chúc chị em một ngày nghỉ lễ hạnh phúc!

Michael A. Perry, OFM

Tổng Phục vụ và tôi tớ

Roma, ngày 15 tháng 7 năm 2015

Lễ Kính thánh Bônaventura
Tiến sĩ Hội Thánh

tin từ

Văn Phòng Tỉnh Dòng

TIN TỈNH DÒNG

Lễ nhận công việc mục vụ tại giáo xứ Sen Bàng – Quảng Bình

Sáng ngày 8/8/2015, lúc 9 giờ, thánh lễ nhận giáo xứ Sen Bàng – Quảng Bình của anh

Giuse Chu Quang Hải, OFM, đã được cử hành trong bầu khí vui tươi, tràn đầy niềm hy vọng được thể hiện trên khuôn mặt rạng rỡ của những người đến tham dự thánh lễ, và nhất là những người giáo dân trong giáo xứ.

Thánh lễ hôm nay có cha Quản hạt, các cha trong giáo hạt, cha Giám tỉnh Dòng Anh em Hèn mọn Inhaxiô Nguyễn Duy Lam, OFM, các anh em linh mục, tu sĩ trong Tỉnh dòng thánh Phanxicô, và đông đảo bà con giáo dân trong giáo xứ Sen Bàng, giáo xứ Gia Hòa, giáo xứ Đá Nện đã đến tham dự và hiệp dâng thánh lễ.

Có người nói rằng: Đây quả là một hồng ân mà Thiên Chúa ban cho giáo xứ Sen Bàng sau gần 4 thế kỷ với bao nhiêu là thăng trầm. Nay giáo xứ đang cần phải tái Phúc âm hóa với số giáo dân còn "sót lại" khoảng 800 giáo dân gộp lại từ hai giáo xứ Kẻ Sen và Kẻ Bàng ban đầu.

Sau đây là vài mốc lịch sử: Năm 1650 – 1660, giáo xứ Kẻ Sen và Kẻ Bàng hình thành từ những giáo dân được cha Đắc Lộ rửa tội vào năm 1629 tại Miền Bắc Bố Chính. Năm 1796, lập Dòng Mến Thánh Giá Kẻ Bàng. Năm 1798, cha Võ Văn Tín, người giáo dân Kẻ Bàng, vị linh mục đầu tiên được phong chức tại Di Loan, TQ. Năm 1847, Lập chủng viện tại Kẻ Sen. Năm 1953 – 1948, nhà thờ Kẻ Sen Kẻ Bàng bị tàn phá vì bom đạn chiến tranh. Đến ngày 28/11/2002, Đức cha Phaolô Cao Đình Thuyên đặt viên đá đầu tiên tái lập nhà thờ Sen

Bàng. Và ngày 1/1/2004, thánh lễ tạ ơn và cung hiến thánh đường Sen Bàng.

Khóa Thường huấn anh em trẻ khấn trọn "dưới 10"

Sáng thứ Ba ngày 4/8, Khóa Thường huấn cho anh em khấn trọn dưới 10 năm do Tỉnh dòng tổ chức đã khai mạc tại Giáo xứ Lộc Thủy – Giáo phận Vinh. Tổng số anh em tham dự gồm 48 anh em, trong đó có anh Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh, Phụ tá Ban Thường Huấn đồng hành với 44 anh em trẻ. Chủ đề của khóa này: ***"Người tu sĩ trẻ Phan Sinh trong bối cảnh thế tục hóa".***

Sau khi thống nhất chương trình sinh hoạt cho 4 ngày của anh Phụ tá Ban Thường huấn, Giuse Ngô Ngọc Khanh, giờ cầu nguyện khai mạc do anh Phaolô Trần Anh Tuấn đại diện năm khấn trọn 2010 hướng dẫn. Kế đó, anh Giám tỉnh Inhaxicô Nguyễn Duy Lam chia sẻ thông tin về sự kiện Tổng Tu Nghị 2015 vừa mới diễn ra tại Assisi.

Anh chia sẻ thông tin về nhân sự của Hội Dòng, thông tin về các tỉnh dòng khác, thách đố lớn của chúng ta hiện nay là thế tục hóa, về JPIC, vấn đề hiệp nhất giữa các nhánh trong Gia đình Phan Sinh, Báo cáo của Anh Tổng Phục vụ nhắc nhiều lãnh vực, nhưng nhấn mạnh nhiều đến việc thường huấn như là cuộc hoán cải, vấn đề quản lý tài chánh. Đây là thời gian Chúa ban, biết được nhiều kinh nghiệm từ các Giám tỉnh và các tỉnh dòng khác.

Buổi chiều, buổi học tập bắt đầu bằng phần cầu nguyện khai mạc do Gioan Nguyễn Hữu Hiệp, một đại diện của anh em khấn năm 2010, hướng dẫn. Sau đó, Anh Giám tỉnh tiếp tục chia sẻ về Tổng Tu nghị dựa trên Bản thảo cho Tổng Tu nghị.

Ngày học tập thứ hai (5/8), buổi sáng bắt đầu bằng phần cầu nguyện khai mạc do anh Phêrô Nguyễn Hồng Cẩm hướng dẫn. Kế đó, anh Phêrô Hoàng Cao Thái đọc lại bản tóm tắt những nội dung chính yếu trong buổi làm việc ngày hôm trước từ các bài thuyết trình và phần thảo luận tại các nhóm. Sau đó, anh Phaolô Nguyễn Đình Vịnh chia sẻ về đề tài ***"Hiện tượng thế tục hóa từ góc nhìn xã hội"*** để giúp anh em có một cái nhìn khách quan từ bên ngoài trước hiện tượng thế tục hóa trong thời đại chúng ta. Theo các nhà xã hội học, hiện tượng thế tục hóa là một hiện tượng đương nhiên xảy ra theo tiến trình phát triển của thế giới hiện đại. Đồng thời, qua cách nhìn này, nó cũng giúp chúng ta nhận diện được những nguy cơ và khuynh hướng có thể đưa

chúng ta vào tiến trình thế tục hóa ngay trong đời tu. Bên cạnh đó, nó cũng cho chúng ta biết nhận ra để trở về với chọn lựa căn bản của đời sống tu trì. Tiết họp thứ hai của buổi sáng, anh em tiếp tục thảo luận tại các nhóm dựa trên 2 câu hỏi do anh Vịnh đưa ra: 1) Anh nghĩ gì về tu sĩ trẻ thay đổi ơn gọi cách dễ dàng, và hiện tượng xin chuyển dòng? 2) Hiện tượng trần tục hóa ảnh hưởng thế nào trên ý thức và thực hành trong đời sống tu trì? Tiết họp buổi chiều vào lúc 2 giờ bắt đầu với giờ cầu nguyện do anh Phêrô Trần Thanh Bảo hướng dẫn. Phần chính của chiều

Sáng ngày học thứ ba – 6/8/2015, anh Giuse Ngô Ngọc Khanh thông tin về một số thay đổi về chương trình sinh hoạt trong ngày. Anh nay là bài thuyết trình về "Thế tục hóa theo Tông huấn Evangelii gaudium" do anh Giuse Vũ Liên Minh trình bày thay cho anh PX. Vũ Phan Long đã không thể đến được do bệnh tình của anh. Những lời cách báo của Đức Giáo hoàng trong Tông huấn Niềm vui Tin Mừng như là một bản xét mình đối với anh em trước hiện tượng thế tục hóa đang xâm nhập vào bên trong của tu viện. Từ đó, mỗi anh em cần phải ý thức để sống hoán cải và bắt đầu lại từ đầu. Tiết thứ hai, anh em tiếp tục thảo luận và suy tư dựa trên 2 câu hỏi được người trình bày đề nghị.

Sinh hoạt cuối cùng trong ngày là giờ sinh hoạt huynh đệ. Anh em đã ngồi lại và chia sẻ với nhau về đời sống của anh em tại các cộng đoàn và các sứ vụ mà anh em đang đảm nhận với những thuận lợi và khó khăn. Xin tạ ơn Chúa đã ban cho anh em thêm một ngày được bình an.

Gioan Phạm Xuân Thanh hướng dẫn anh em cầu nguyện khai mạc. Sau đó, anh Phaolô Trần Anh Tuấn đọc lại bản tóm tắt từ các bài thuyết trình và kết quả của giờ làm việc tại các nhóm. Anh Giuse Ngô Ngọc Khanh chia sẻ về đề tài ***"Việc huấn luyện tu sĩ trước hiện tượng thế tục hóa"***. Tiết đầu buổi chiều, anh Giám tỉnh đã trao đổi về đời sống Tỉnh dòng. Anh em đã trao đổi rất cởi mở. Sau giờ giải lao, anh em bước vào phần thông qua **Bản ghi nhớ** được đúc kết từ những bài thuyết trình và thảo luận tại các nhóm trong suốt ba ngày học tập. Sau đó, anh em lượng giá lại khóa thường huấn nhìn chung khá tốt về công tác tổ chức, học tập tập, chia sẻ và sống huynh đệ với nhau. Sau cùng, anh em cũng đã đề nghị tổ chức tại cộng đoàn Du Sinh với chủ đề về ***Môi sinh*** vào năm 2016. Hôm nay cũng là ngày kết thúc ba ngày học tập tại giáo xứ Lộc Thủy, và ngày hôm sau anh em sẽ đi hành hương và thăm viếng một vài nơi tại Vinh.

7 giờ 30 sáng thứ Sáu ngày 7/8/2015, anh em đã lên đường thăm viếng và hành hương một số nơi tại Vinh. Đây là ngày kết thúc khóa thường huấn U10 năm nay. Các địa điểm anh em đi thăm viếng: Tòa Giám mục Xã Đoài, Chủng viện Vinh Thanh, Lăng mộ Nguyễn Trường Tộ, Đền thánh Antôn Trại Gáo, Bờ biển Cửa Lò, và cộng đoàn Gia Hòa.

Xin tạ ơn Chúa và cám ơn mọi người đã cộng tác cách này hay cách khác cho khóa thường huấn anh em trẻ khấn trọn dưới 10 năm được diễn ra tốt đẹp và thu hoạch được kết quả đáng ghi nhận. Nguyện xin Thiên Chúa tiếp tục đồng hành và thêm sức cho anh em trẻ trên con đường hoán cải và bắt đầu lại trong ơn gọi dâng hiến của mình.

Khóa tĩnh tâm cho anh em chuẩn bị khấn trọng

Trong tâm tình cảm tạ Thiên Chúa bởi những ơn lành Chúa ban cho 8 anh em chuẩn bị tuyên khấn trọng thể, Tỉnh Dòng đã tổ chức cho anh em có dịp tái khám phá lời mời gọi bước theo Chúa Ki-tô qua linh đạo Phan sinh tại nhà tĩnh tâm Don Bosco Klong (thuộc Đà Lạt-Lâm Đồng). Trọn một tháng, anh em có cơ hội sống thân mật với Chúa và sống tình huynh đệ với nhau. Đồng thời đáp trả lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô là: mỗi anh em hãy nhìn về quá khứ với lòng biết ơn, sống giây phút hiện tại một cách say mê và hướng về tương lai với niềm hy vọng.

Cùng đồng hành với anh em còn có các anh: Antôn Nguyễn Ngọc Kính, Giuse Ngô Ngọc Khanh, Phêrô Trần Ngọc Phú, Phanxicô Xaviê Đinh Trọng Đệ. Các anh đã lần lượt trình bày một cách sâu sắc dựa theo tông huấn về Đời Sống Thánh Hiến nhằm giúp anh em bước đi trong lòng Mẹ Giáo Hội một cách xác tín qua đời sống vâng phục và yêu thương. Song song là những khía cạnh độc đáo của linh đạo Phan Sinh, một lối sống Tin Mừng trong thế giới và cho thế giới hôm nay, tất cả các đòi hỏi đó cho mỗi anh em chỉ nhằm mục đích duy nhất là anh em hãy trở thành muối và ánh sáng cho trần gian và hãy cùng mang danh là những anh em hèn mọn đích thật (x. L ksc 6,3).

Trong thời gian này, anh em cảm nghiệm được tình yêu Thiên Chúa trên cuộc đời mình khi từng bước Chúa dẫn dắt anh em tiến sâu hơn trong các cuộc gặp gỡ với Chúa và xác tín một cách mãnh liệt trên con đường bước theo dấu chân của Chúa Kitô. Đây con là khoảng thời gian anh em được kín múc sức mạnh từ tình yêu của Đấng Là Tình Yêu (x.1Ga ,4,16), và được gọi tiếp tục sống và trao ban hoa trái đó cho mọi người anh em sẽ gặp gỡ.

Tạ ơn Chúa bởi *"Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương"* (Tv 136), là lời cảm tạ không ngơi nghỉ trong cuộc đời của mỗi anh em về những gì mà Thiên Chúa đã thực hiện cho anh em qua những người hữu trách, qua những anh em trong Tỉnh dòng, những thân nhân và ân nhân đã âm thầm cầu nguyện.

Lễ kỷ niệm 25 năm khấn dòng

Lúc 10 giờ sáng thứ ba ngày 21/07/2015, tại Nhà nguyện cộng đoàn Cù Lao Giêng, Giáo phận Long Xuyên, anh em trong cộng đoàn đã tổ chức thánh lễ mừng ngân khánh khấn dòng cho anh Giuse Chu Quang Vượng.

Và vào lúc 5 giờ 15 sáng ngày 1/8/2015, tại nhà thờ giáo xứ Du Sinh – Đà Lạt, anh Antôn Vũ Hữu Lệ cũng dâng lễ tạ ơn kỷ niệm 25 năm khấn dòng.

Xin tạ ơn Chúa vì muôn ơn lành Chúa đã ban cho các anh, và cho Tỉnh dòng chúng ta.

TIN HỘI DÒNG

Thánh Phanxicô: Chìa Khóa Để Đọc Thông Điệp Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô Về Môi Sinh

Các Tổng Phục vụ của Gia Đình Phan Sinh bày tỏ niềm vui và những lời tạ ơn đối với việc xuất bản Thông điệp của Đức Giáo hoàng Phanxicô *"Laudato sì, on care for our common home."* (Lạy Chúa của con, chúc tụng Chúa – thông điệp về việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta). Trong Thông điệp thánh Phanxicô được trích dẫn 12 lần, như thế thánh Phanxicô được coi như chìa khóa để đọc toàn bộ văn bản: "Tôi không muốn viết Thông điệp này nếu không trở lại con người đầy thuyết phục và

hấp dẫn, mà tên của ngài đã gợi lên cho tôi nguồn cảm hứng và những hướng dẫn khi tôi được lựa chọn làm Giáo hoàng. Tôi tin rằng thánh Phanxicô là một gương mẫu nổi bật về việc quan tâm đến tính mỏng dòn và toàn thể hệ sinh thái được sống niềm hân hoan và chân thực. Ngài là vị thánh bổn mạng cho tất cả những ai học tập nghiên cứu và làm việc trong lãnh vực sinh thái, và ngài đã được yêu mến bởi nhiều người không phải kitô giáo.

Được xuất bản chính thức vào ngày 18/6 tại Vatican, Thông điệp đã hướng đặc sủng của chúng ta trong giây phút lịch sử này quan tâm đến sự tôn trọng tất cả các hình thức của cuộc sống. Với tư cánh là những anh em Phan Sinh chúng ta luôn luôn và bất cứ ở nơi đâu, tìm cách làm chứng và bảo vệ môi trường và sự tồn tại sự sống con người. Hãy nhận thức rằng những ai yêu mến Thiên Chúa thì không thể không yêu mến những gì Ngài sáng tạo nên: con người và thiên nhiên. Bài Ca các tạo vật diễn tả lối sống của thánh Phanxicô, là một bài thánh ca tán dương cuộc sống trong tất cả các hình thức, cả về thiên nhiên và con người. Phanxicô cổ võ một tương quan hài hòa cao cả với tất cả các thụ tạo, đặc biệt đỉnh cao trong công cuộc sáng tạo của Thiên chúa là con người.

Mối tương quan đặc biệt này đã truyền cảm hứng cho Đức Giáo hoàng trong việc quan tâm của mình tới những người nghèo và những người bị loại trừ, quan tâm đến hòa bình và hòa giải, và việc chăm sóc hành tinh của chúng ta. Vì vậy ngài phân tích những phẩm chất ngôn sứ xuất hiện từ sự sống trong sự hiệp thông với Thiên Chúa, với người khác, với chính mình và với toàn thể vũ trụ. Bởi vì điều này mà Đức Giáo hoàng đã dám ôm ấp và đưa ra những đòi hỏi của người môn đệ theo gương thánh Phanxicô. Thông điệp của ngài thách thức tất cả chúng ta đơn giản hóa lối sống, gạt bỏ và bỏ bên lề những gì không cần thiết để tái khám phá lại vẻ đẹp của Thiên Chúa trong chúng ta, trong sự sống con người, và trong các vật được tạo dựng. Ơn gọi của chúng ta là sống trong tình liên đới vô hạn với với tất cả mọi thứ mà Chúa đã tạo dựng lên.

Chúng ta cám ơn ĐGH về đặc ân và Thông điệp này trong những lời kinh của chúng ta cho ngài. Nhận thức rằng một cách tiếp cận mới để cổ võ cuộc sống của hành tinh chúng ta và nhân loại đang được nổi lên, chúng ta đang được tiếp sức từ những lời của ĐGH và mời gọi tất cả mọi người thiện chí và những ai có trách nhiệm đối với các quốc gia trong việc nêu lên trách nhiệm của họ để bảo vệ hòa bình, công lý và tạo thành. Về phần chúng ta, nhân danh toàn thể Gia Đình Phan Sinh, chúng ta cam kết xem xét lối sống của chúng ta một cách sâu sắc hơn, để chúng ta có thể là những chứng nhân cho những gì mà chúng ta tuyên khấn. Chúng tôi thách thức tất cả các thành viên của Gia Đình Phan Sinh và những ai cùng với chúng tôi thực hiện sử dụng tiết kiệm hơn các nguồn năng lượng và nguồn nước, giảm thiểu việc sử dụng các sản phẩm nhựa và các chất tẩy có hại cho môi trường, quan tâm đến việc lãng phí qua một lối sống có trách nhiệm, dẫn dắt người khác từng bước cụ thể để bảo vệ tạo thành mỗi ngày.

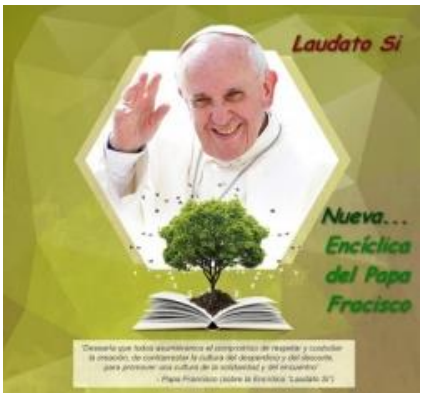

Fr. Michael Anthony Perry, OFM

Minister General

Sr. Deborah Lockwood, OSF

Minister General

Presidente

Fr. Mauro Jöhri, OFMCap

Minister General

Fr. Nicholas Polichnowski, TOR

Minister General

Fr. Marco Tasca, OFMConv

Minister General

Tibor Kauser, OFS

Minister General

Rome, ngày 16 tháng 7 năm 2015

Họp Hội Đồng Dòng Tháng 6 Năm 2015

Sau khi kết thúc Tổng Tu nghị, Hội Đồng dòng mới đã không mất nhiều thời gian cho việc quy tụ các thành viên để làm việc với nhau. Từ thứ Hai ngày 8/6 đến thứ Năm ngày 11/6, các Cố Vấn mới đã họp với Tổng Phục vụ và Phó Tổng Phục vụ. Ngày đầu tiên, tất cả họ đã được gặp gỡ các Cố Vấn sắp mãn nhiệm để nghe chia sẻ những kinh nghiệm về việc làm chung với nhau trong suốt 6 năm qua. Buổi chiều hôm đó mỗi một cố vấn sắp mãn nhiệm đã chuyển giao cho người kế nhiệm của mình những tài liệu và thông tin cần thiết cho công việc sắp tới.

Vào ngày thứ Ba, họ bắt đầu ngày làm việc với một bản tóm lược thông tin. Với sự giúp đỡ của anh Joseph Magro, đặc trách văn phòng truyền thông, Hội Đồng dòng đã lắng nghe lời giới thiệu hữu ích về các văn phòng tại Nhà Trung Ương, làm thế nào họ hoạt động và liên lạc với các văn phòng khác. Sau đó, HĐ Dòng bắt tay ngay vô công việc. Rất nhiều tài liệu đang đợi sự quan tâm của Hội Đồng dòng kể từ khi Tổng Tu nghị bắt đầu. Chúng cần được chú ý và những quyết định cần thiết để thực hiện.

Một số Tổng kinh lý mới đã được chỉ định:

- Anh Jakab Varnai, thuộc Tỉnh dòng Magna Domina Hungarorum (Hugary) làm kinh lý cho Hạt dòng Đất Thánh.
- Anh Livio Crisci, thuộc Tỉnh dòng Thánh Phanxicô Năm Dấu (Ý), làm kinh lý cho Tỉnh dòng Thánh Tâm (Ý).
- Anh Salvatore Ferro, thuộc Tỉnh dòng Thánh Danh Chúa Giêsu (Ý) làm kinh lý cho Tỉnh dòng Đức Mẹ Ban Ơn (Ý).
- Baltazar Obico, thuộc Tỉnh dòng Pedro Bautista (Philippines) làm kinh lý cho Hạt dòng Thánh Antôn (Philippines).
- Anh Nestor Inácio Schwerz, thuộc Tỉnh dòng Thánh Phanxicô (Brazil) làm kinh lý cho Tỉnh dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm (Brazil) thay cho anh Valmir Ramos đã được chọn làm Tổng Cố Vấn.

Khi khai mạc Tổng Tu nghị, chúng ta nhận được tin anh Juan Telesforo Zuriarrain qua đời thuộc Tỉnh dòng Arantzazu (Tây Ban Nha) là Tổng đại diện cho Tỉnh dòng mới Đức Mẹ Vô nhiễm (Tây Ban Nha). Theo lời thỉnh cầu của anh Juan Carlos Moya Ovejeros, Giám tỉnh Tỉnh dòng mới, Hội Đồng dòng đã chọn anh José Ángel Egiguren cũng trong Tỉnh dòng Arantzazu, làm Tổng Đại diện.

Trong cuộc họp Hội Đồng dòng lần đầu tiên này phần lớn thời gian được dành cho việc chỉ định nhân sự trong các văn phòng của Nhà Trung Ương.

- Tổng Thư ký: anh Aidan McGrath, thuộc Tỉnh dòng Ireland.
- Các Phụ tá Thư ký : anh Stefano Lovato, thuộc Tỉnh dòng Thánh Antôn Paduva, (Ý) và anh Akjmed Echeverry Carbonell, thuộc Tỉnh dòng Santa FE (Colômbia).
- Phụ tá Tổng quản lý: Silvio Rogelio de la Fuente, thuộc Hạt dòng Đất Thánh.
- Tổng Đại Diện Pháp Luật: anh Lorant Orosz, thuộc

Tỉnh dòng Magna Domina Hungarorum (Hungary), Tổng cố vấn.

- Thư ký Tổng Đại Diện Pháp Luật: anh Priamo Etzi, thuộc Hạt dòng Đức Mẹ Ban Ơn (Sardegna), lệ thuộc Tỉnh dòng Thánh Phanxicô (Ý).
- Tổng Thư Ký Huấn Luyện Và Học Vấn: anh Cesare Vaiani, thuộc Tỉnh dòng Thánh Charles (Ý).
- Phụ tá Huấn Luyện Và Học Vấn: anh Siniša Balajić thuộc Tỉnh dòng Đấng Cứu Chuộc (Croatia).
- Tổng Điều phối viên Phúc Âm Hóa: anh Russel Murray thuộc Tỉnh dòng Danh Cực Thánh Chúa Giêsu (Mỹ).
- Tổng Điều Phối viên Truyền Giáo: anh Luis Gallardo Loja, thuộc Tỉnh dòng Thánh Phanxicô (Ecuador).
- Thủ quỹ cộng đoàn Santa Maria Mediatrice: anh Tyberiusz Mąka, thuộc Tỉnh dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm (Hà Lan).
- Giám đốc sinh viên của cộng đoàn Beato Gabriele Allegra: anh Witosław Sztyk, thuộc Tỉnh dòng Đức Mẹ lên Trời (Hà Lan).
- Phó giám đốc và Quản lý: anh José Ángel Flores Guerrero, thuộc Tỉnh dòng Thánh Phêrô và Phaolô (Mêxicô).

Một số nhân sự vẫn ở lại với chức vụ cũ. Hy vọng rằng tất cả các sự lựa chọn sẽ đầy đủ và được công bố trong Hội Đồng dòng vào tháng 9 tới.

Phiên họp đầu tiên đã thành công, các cố vấn mới nhanh chóng rời Tỉnh dòng của mình để về nhà Trung Ương. Tất cả phải đến Nhà Trung Ương vào khoảng cuối tháng 8 bắt đầu làm thủ tục cần thiết để định cư tại (Ý).

Bởi vì đây là bản tin cuối cùng trước khi mùa hè đến, thay mặt Tổng Phục vụ, tất cả Hội Đồng Dòng, và tất cả những ai ở Nhà Trung Ương, tôi chúc mọi người một kỳ nghỉ vui vẻ!

Ngày 22 tháng 6 năm 2015

Aidan McGrath ofm
Tổng thư ký

Mỗi người sinh ra đều có một "gánh nặng" trên vai. Đó có thể là gia đình, là xã hội, là trách nhiệm...

Có người sẽ cố gắng mang đi bất kể thế nào

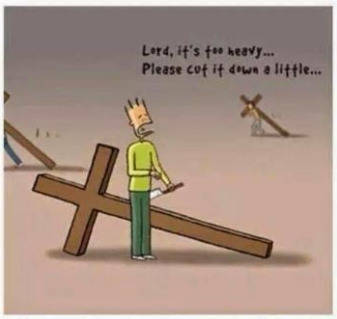

Nhưng cũng có người sẽ bắt đầu than trách và cầu xin..."Chúa ơi, thứ này nặng quá, con có thể 'đẽo gọt' nó một chút không?"

Và rồi họ hành động...

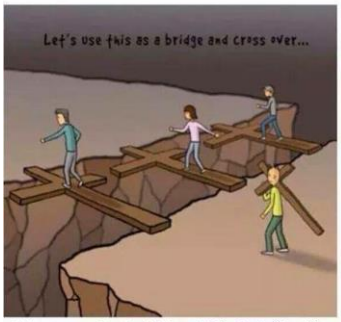

Nhưng... sẽ có những "hố sâu" cần lấy chính "gánh nặng" của họ để lấp đầy mới có thể bước qua

Không may, "gánh nặng" đó vì "đẽo gọt" đã không thể đưa họ qua được hố sâu cuộc đời. Và họ thậm chí bị mắc kẹt tại đó vĩnh viễn

Tin Nhà

ĐỒNG DÀI VÀO HÈ

Người đưa tin: Văn Từ

Lời đầu tiên, anh em cộng đoàn Đồng Dài xin gởi đến anh giám tỉnh và anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh lời chào, lời chúc bình an và tình hiệp nhất trong Chúa Ki-tô. Đến hẹn lại lên, anh em Đồng Dài lại có dịp gởi tới anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh những thông tin vừa tân vừa cựu về một vài sinh hoạt trong đời sống cộng đoàn, trong sứ vụ truyền giáo và mục vụ trong những ngày hè đầy nắng.

Một mùa hè nữa lại về, hoa phượng vươn mình khoe sắc đỏ rực, những chú ve lấy hết sức mình xé tan sự yên tĩnh của một khoảng không bầu trời trong xanh bằng những bản hợp xướng không lời. Trong bầu khí đón chào mùa hè, anh em cộng đoàn Đồng Dài đang cùng nhau chuẩn bị những thùng mì, những bao gạo và nhiều vật dụng khác để chào đón anh chị em dân tộc về tại cộng đoàn giáo xứ Đồng Dài để học hỏi về Chúa, để được biết Chúa và được sống trong suối nguồn ân sủng của Thiên Chúa qua việc lãnh nhận các bí tích.

Như thông lệ, cứ đến mùa hè là anh em trong cộng đoàn tổ chức ba khóa học cho anh chị em dân tộc; khóa học thứ nhất là khóa hợp thức hóa hôn nhân và rữa tội với số lượng 203 người, khóa thứ hai chuẩn bị cho các em xưng tội và rước lễ lần đầu với số lượng 104 em và khóa dành cho những em chuẩn bị lãnh nhận bí tích thêm sức có 100 em. Nhân dịp này, cộng đoàn cũng đón tiếp hai em học viện đến chia sẻ đời sống cộng đoàn, sự hiện diện của hai em làm cho đời sống cộng đoàn thêm sinh động, thêm niềm vui trong các sinh hoạt của cộng đoàn. Trong việc truyền giáo cho người dân tộc, mỗi anh em trong cộng đoàn tùy vào khả năng của mình đã và đang tiếp tục âm thầm phục vụ anh chị em đồng bào dân tộc với

hy vọng cho họ nhận ra Chúa, biết Chúa là nguồn vui đích thật và là mục đích sống một đời sống tốt lành của họ.

Ở bài chia sẻ trước có nói vui vui về đời sống vật chất (hai cha nuôi bốn thầy), nhưng hiện nay nhân sự cộng đoàn đang ở thế cân bằng (ba cha nuôi ba thầy), sở dĩ như thế vì cộng đoàn có thêm tân linh mục Đoàn Minh Sáng, hy vọng năm tới tình hình lại tiếp tục thay đổi. Nói vui vui như thế nhưng thật ra mỗi thành viên đều có công việc phù hợp với khả năng và vị trí của mình, cùng nhau gắng sức xây dựng đời sống chung trong bình an, hiệp nhất và trong tình bác ái liên đới với những con người nghèo khổ vùng sâu vùng xa đang rất cần sự giúp đỡ.

Về đời sống thiêng liêng, người viết thấy rằng anh em cộng đoàn Đồng Dài có kế hoạch đời sống thiêng liêng rất chi tiết và thực hiện rất đều đặn; việc cử hành phụng vụ Thánh Thể, chầu Mình Thánh Chúa, các giờ kinh phụng vụ, lectio Divina, đọc và học hỏi luật Dòng, hiến chương Dòng, tác phẩm thánh Phan-xi-cô, lần chuỗi kính Đức Mẹ được chia đều vào các ngày trong tuần. Một đời sống thiêng liêng như thế cho thấy anh em luôn biết gắn chặt và phó thác cho Thiên Chúa tất cả đời sống mình.

Điều quan trọng nhất và cũng là tâm điểm của cộng đoàn Đồng Dài hiện nay là việc sống tình huynh đệ. Vì thế, đời sống huynh đệ thì phải nói là như "men nồng rượu mới" vì "được sống vui vầy bên nhau". Vì mục đích cao cả của tình huynh đệ Phan Sinh, anh em đã và đang tiếp tục vun đắp tình huynh đệ chân thành theo cách thức thánh Phan-xi-cô đã từng bằng việc cùng nhau đưa ra những hoạch định cho đời sống, những hoạch định đó giúp anh em luôn biết tôn trọng nhau, giúp anh em luôn ý thức mình là Anh Em Hèn Mọn, và giúp anh em làm cho tình huynh đệ Phan Sinh lan tỏa đến những con người đang khao khát, đang chìa đôi bàn tay gầy còm xin sự giúp đỡ. Một sự kiện cũng nên nhắc ở đây là theo như kế hoạch thì ngày 24 tháng 6 vừa qua, anh em miền Nha Trang tập trung về cộng đoàn Đồng Dài dùng bữa cơm huynh đệ nhân dịp mừng lễ thánh Gio-an Bao-ti-xi-ta và hai thánh Phê-rô và Phao-lô bổn mạng của nhiều anh em miền Nha Trang. Bữa tiệc tuy đơn sơ nhưng tình huynh đệ lại rất chân thành, cảm mến. Bữa tiệc kết thúc, các anh già cũng như anh trẻ no thỏa ra về, không chỉ no thỏa về thức ăn vật chất mà còn no thỏa về tinh thần, về tình huynh đệ rất riêng của thánh Phan-xi-cô.

Một vài thông tin đơn sơ ngắn gọn gởi tới quý anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh như vậy, với ước mong được anh chị em ghé mắt đoái nhìn đến những con người nghèo khổ vùng sâu vùng xa và hiệp thông cầu nguyện cho những công việc chúng tôi đang làm. Nguyện xin Thiên Chúa Ba Ngôi chúc lành và tuôn đổ ân sủng của Người cho quý anh chị em, cho đời sống, công việc và những dự định của anh chị em. Và anh chị em đừng quên tiếp tục cầu nguyện cho chúng tôi để chúng tôi cũng được hưởng những ơn lành đó nữa.

TRANG THƯỜNG HUẤN

Lời giới thiệu: **Trang Thường Huấn tiếp tục gởi đến quý Độc Giả chương IV trong tác phẩm *Hành Trình Tự Do* của cha James E. Sullivan, dịch giả Nguyễn Ngọc Kính, OFM, tr. 140-200 (*Phần tiếp theo*)**

Một nhiệm vụ không mấy dễ dàng

Không có công việc gì dễ dàng – chẳng hạn như biết mình hay loại bỏ các lăng kính. Thậm chí, nhiều khi chúng ta không nhận ra sự thật này: Nhận thức của chúng ta đã bị bóp méo! Một điều gì đó có vẻ bất công đối với tôi, thì hầu như tôi luôn luôn phỏng đoán nó là như thế - bất công!

Ngay cả khi tôi biết mình đang bóp méo sự thật, nhưng tôi không hề biết rằng, chính lăng kính của mình đã làm lu mờ thực tại. Chẳng hạn như khi tôi ý thức mình có thành kiến với một sắc dân nào đó, tôi cũng không dễ loại bỏ thành kiến ấy. Vì lăng kính của tôi được hình thành bởi một kinh nghiệm đầy ấn tượng trong cuộc đời quá khứ của mình, cho nên nay tôi phải mở lòng đón nhận một kinh nghiệm mới để thay thế cho kinh nghiệm trước đây. Tôi phải mạnh dạn giao thiệp với sắc dân ấy, cộng tác với họ, vui đùa với họ, để có được một kinh nghiệm mới và chính xác về họ. Bấy giờ, tôi mới có thể loại bỏ cái lăng kính cũ kỹ của mình, và nhìn thấy họ đúng như họ là.

Cha Mike, một linh mục khoảng 30 tuổi, được nuôi dưỡng bởi hai cha mẹ Ái Nhĩ Lan nhập cư, luôn nghi ngại và sợ những người gốc Tây Ban Nha. Họ thường miệt thị những người Hoa Kỳ gốc La Tinh bằng những lời lẽ như "bọn spic," "bọn da trơn" hay "bọn ném dao." Cha lớn lên với một lăng kính bất biến như thế, và dường như cha đã có thành kiến với những người gốc Tây Ban Nha.

Sau khi chịu chức khoảng sáu năm, cha được sai đi Puerto Rico học tiếng Tây Ban Nha, rồi được bổ nhiệm về một giáo xứ cổ mà phần lớn giáo dân nói tiếng Tây Ban Nha. Thoạt đầu thì cha khiếp sợ và tỏ thái độ tự vệ. Cha càng cố gắng kiểm soát cảm xúc của mình một cách chặt chẽ, thì cha càng cảm thấy nghi ngờ các giáo dân thoải mái biểu lộ cảm xúc của mình.

Dần dần, cha cảm thấy xúc động vì sự nhiệt tình của giáo dân Tây Ban Nha. Họ cảm kích trước sự chân thành của cha, và tỏ cho cha thấy họ thật lòng quý mến cha. Chưa đầy một năm sau, cha có được một kinh nghiệm hoàn toàn mới mẻ về người Tây Ban Nha và nền văn hóa của họ. Không những cha đã thay đổi thành kiến, mà cha còn thay đổi thái độ cứng nhắc và khắt khe khi cha muốn kiểm soát cảm xúc của mình.

Khi các nhận thức bất biến liên quan đến bản thân tôi – chẳng hạn như mặc cảm tự ti hay cảm thấy bất tài bất lực – thì loại bỏ các lăng kính tiêu cực ấy lại là một nhiệm vụ khó khăn hơn. Ở đây, lăng kính của tôi cũng được hình thành qua những kinh nghiệm thời thơ ấu, đó là giai đoạn mà tôi rất dễ bị ảnh hưởng. Do đó, tôi cũng cần phải có một kinh nghiệm đầy cảm xúc thì mới có thể thay đổi những ấn tượng sai lạc (lăng kính) khiến tôi cảm thấy tự ti và bất lực. Vì lòng tự trọng hiện nay của tôi bị tổn thương trầm trọng, nên tôi rất sợ khi phải liều lĩnh mở lòng ra để tiếp nhận những kinh nghiệm mới, giúp tôi nhận biết khả năng và năng lực của mình. Vì thiếu tự tin, nên tôi nghĩ rằng kinh nghiệm trước đây chắc chắn sẽ được tái hiện, và điều đó càng làm tôi cảm thấy tồi tệ hơn!

Những biện pháp khả dĩ giúp tôi tiến bước trên hành trình biết mình, sẽ được trình bày chi tiết trong chương VII, "Tái lập lòng tự trọng." Tuy vậy, để tìm hiểu tiến trình đó một cách hữu hiệu, tôi cần phải xem xét một vài loại lăng kính mà tôi thường sử dụng nhất.

Nhận thức về thế giới bên ngoài: Thái độ sai lầm

Nhiều nhận thức của tôi về người khác bị chi phối bởi những lăng kính bất biến. Đáng tiếc là cuốn sách này có giới hạn, nên chúng ta không thể mô tả rất nhiều thái độ sai lầm và thành kiến về người khác được. Tuy nhiên, điều đáng bõ công là tôi cần phải xem xét một vài thái độ và thành kiến ấy, nhất là những thái độ và thành kiến xuất hiện một cách khá thường xuyên.

Cha Fred, một linh mục trẻ, nhìn người khác với thái độ của

kẻ "sẵn sàng gây sự." Lần đầu tiên khi cha đến với nhóm, cha kéo ghế sát vách, ngồi khoanh tay với thái độ tự vệ và thoái lui, cha tuyên bố: "Tôi đến đây chỉ để xem quý ông quý bà sinh hoạt như thế nào. Nếu không thích, tôi sẽ không ở lại đâu!" Bầu khí trong nhóm bỗng trở nên căng thẳng.

Khi những người khác nói cho cha biết, họ cảm thấy thất vọng vì thái độ hiếu chiến của cha, bây giờ cha mới nói rằng, trước khi cha xin vào đại chủng viện, thì cha đã từng tham chiến tại Việt nam. Cha kể lại hết chuyện "dơ bẩn" này đến chuyện "dơ bẩn" khác mà cha phải chịu đựng, khi ở dưới quyền của các viên hạ sĩ quan. Cha hoàn toàn vỡ mộng về các sĩ quan, đến nỗi cha đã đồng ý với một vài binh sĩ trong tiểu đội âm mưu thủ tiêu viên trung sĩ. Qua bài học cay đắng của kinh nghiệm, cha nghĩ rằng mỗi người phải tự bảo vệ chính mình. Mọi người đều có tội, trước khi họ được chứng minh là vô tội! Kỳ thực thì thái độ "sẵn sàng gây sự" của cha đã bắt đầu nhiều năm trước khi tham chiến tại Việt Nam; có thể nói là bắt nguồn từ những kinh nghiệm đau thương trong thời thơ ấu.

Các thành viên trong nhóm rất thận trọng đối với cha, ít nữa là trong hai tháng đầu. Cha không chỉ phát biểu bằng những lời lẽ biểu lộ sự tức giận, mà bằng những lời lẽ thể hiện hành động tức giận, như thể "đâm người khác bằng dao săn!" Tính cách cường điệu ấy dù chỉ là một mặt nạ, nhưng phản ánh cho thấy những thái độ căn bản của cha: "Chẳng có ai đáng tin," và "không ai có thể điều khiển tôi!"

Điều đáng buồn là cha tỏ thái độ như thế với những thành viên hòa nhã và đầy thông cảm, không hề muốn điều khiển cha. Cuối cùng thì sự hòa nhã và thông cảm của họ đã tác động đến cha và giúp cha thay đổi toàn bộ tác phong, khiến cha bắt đầu quan tâm và tôn trọng họ. Cha may mắn vì đã gặp được một nhóm người cao thượng như vậy. Trong một môi trường khác, có thể là các thành viên đã trả đũa bằng cách phản ứng tiêu cực đối với thái độ gây chiến của cha. Điều đó càng làm cho cha tin là mình hoàn toàn có lý, chẳng có ai thật sự đáng tin.

Tương tự như thái độ "sẵn sàng gây sự," còn có một thái độ phổ biến khác, cho rằng: "Chẳng ai vô công rỗi nghề mà quan tâm đến kẻ khác. Mọi người chỉ quan tâm đến mình." Bà Jane, một giáo viên trung niên dạy tại một trường trung học, là một ví dụ dễ hiểu về thái độ nói trên. Thái độ ấy là cách bà nhìn mọi người, ngoại trừ các học sinh của bà – khá kỳ lạ! Bà rất hiểu thế giới học sinh, nên bà đã trở nên một giáo viên có khả năng.

Trong mắt bà, mọi người vượt quá tuổi học sinh trung học đều ích kỷ và đáng ghét. Bà thừa nhận là mình có một thái độ khác đối với họ. "Biết bao lần bà đã làm ơn cho kẻ khác một cách quảng đại!" (Đúng như vậy! Trước đây bà rất quảng đại. Nhưng vô phúc cho ai không mau mắn đáp lại sự quảng đại của bà!) Tuy nhiên, bây giờ thì bà "khôn hơn." Bà đã bị tổn thương quá nhiều, khiến bà không thể tin là có kẻ quan tâm đến bà.

Khó có thể mô tả sự *tức giận mãnh liệt* mà bà cảm nhận vì thái độ ấy. Thế nhưng, bà không thừa nhận sự tức giận của mình. Vì thế, năng lực tức giận của bà tìm cách thoát ra ngoài bằng nhiều nhận xét ác ý, bằng những tiếng thở dài và nét mặt căng thẳng, như thể bà muốn tiêu diệt kẻ khác.

Khi người khác chia sẻ những cảm xúc đau đớn với nhóm, bà không muốn lắng nghe nỗi đau của họ hay thông cảm với họ. Trái lại, bà đảo mắt khắp trần nhà và thốt ra những tiếng thở dài như muốn nói: "Thôi đi nào! Nói mãi!" Có khi bà mở giấy kẹo nghe sột soạt, trong khi người khác đang chia sẻ những cảm xúc đau thương đến rơi nước mắt. Một vài người trong nhóm phản ứng một cách giận dữ: "Tại sao bà đến đây, trong khi bà cứ bực bội như thế?" Bà đáp lại: "Vì cha James bảo tôi đến!" Không thể tin nổi điều bà vừa nói, tôi liền nói: "Tôi có quyền bảo bà đến sao?" Rõ ràng là tôi không có quyền! Bà đến với nhóm, vì trong thâm tâm, bà còn một chút hy vọng là chúng tôi có thể thông cảm và quan tâm đến bà. Thế nhưng, thái độ của bà làm cho bà hầu như không thể tin rằng, chúng tôi *đã quan tâm* đến bà.

Dĩ nhiên là mỗi người chúng tôi đã cố gắng, nhưng chẳng đi đến đâu cả! Mỗi khi chúng tôi tỏ thái độ thông cảm và quan tâm mà chạm đến nỗi đau của bà, bà liền *phủ nhận* nỗi đau của mình.

Một lần kia, khi tôi đáp lại nỗi đau của một thành viên khác trong nhóm, bà Jane liền nói: "Ô kìa! Chẳng khác gì ông bố bảo vệ cô con gái bé bỏng của mình!" Đó là một nhận xét không mặn mà và vô cảm đối với một phụ nữ khác. Tuy vậy, tôi hiểu bà hẳn đã phải đau đớn như thế nào rồi. Vì thế, tôi nói với bà: "Này bà Jane, nếu bà cảm thấy tôi quan tâm đến người khác hơn bà, thì bà hẳn cảm thấy đau đớn vì chuyện đó." Chẳng ích gì! Phủ nhận hoàn toàn. Bà nhún vai và đáp lại: "Tôi chẳng băn khoăn về chuyện ấy. Cha đừng tự phụ mà

cho mình là kẻ quan trọng đối với tôi!"

Với bà Jane thì rõ ràng là chúng tôi chẳng đạt được sự tiến triển nào. Rốt cuộc, bà rời khỏi nhóm, vì hình như bà tin rằng chúng tôi đều tương tự như những người khác. "Không ai thật sự quan tâm đến người khác. Mọi người chỉ quan tâm đến mình!" Chính thái độ ngoan cố ấy đã bóp méo nhận thức của bà về người khác, và *cảm xúc* của bà phản ứng lại nhận thức của mình, chứ đâu phản ứng lại cách sống của mọi người trong nhóm.

Thái độ thứ ba là loại thái độ mà chúng ta gặp rất thường xuyên. Loại lăng kính ấy có thể được mô tả như "được ăn cả, ngã về không,"[1] một loại lăng kính cản trở tôi có được một cái nhìn trung dung giữa hai thái cực. Ví dụ, nếu bạn không đồng ý với tất cả những gì tôi cho là đáng yêu, thì tôi xem bạn là người hoàn toàn chống lại các ý kiến và giá trị của tôi. Dĩ nhiên là bạn không hoàn toàn chống lại tôi! Giữa chúng ta có nhiều giá trị tương đồng. Tuy nhiên, nếu tôi nhìn bạn qua lăng kính "được ăn cả, ngã về không," thì tôi không nhận ra những điểm tương đồng ấy. Bạn phản đối kế hoạch canh tân giáo xứ của tôi, vậy là bạn chống đối tôi! Vậy làm sao tôi có thể khoan dung cho bạn được. Rõ ràng là chúng ta không thể cộng tác với nhau. Mỗi người chúng ta đứng ở một thái cực đối lập.

Thật đáng buồn! Khi tôi nhận thức về bạn theo cách ấy, thì không những tôi không thể lắng nghe bạn cho đúng, mà tôi còn đánh mất sự ủng hộ của bạn trong những phạm vi mà chúng ta nhất trí với nhau. Tôi cũng đánh mất những khám phá và quan điểm mới, mà tôi có thể lĩnh hội từ bạn trong những phạm vi chúng ta không nhất trí với nhau.

Vì thế, tôi thường tiếp với người khác qua một lăng kính tiêu cực như vậy. Dù bạn là một người biết phép xã giao một trăm phần trăm, hay không biết phép xã giao, thì bạn vẫn không phải là một người bạn! Bạn phải hoàn toàn thông cảm với tôi, phải đáp ứng các nhu cầu của tôi, và phải luôn sẵn sàng đáp lại những tín hiệu và yêu cầu của tôi, nếu không thì làm sao có thể làm bạn với tôi được! Tôi không bao giờ thấy được rằng bạn hiện diện ở đấy là vì tôi, tôi không thấy được sự thông cảm và quan tâm mà bạn trao ban cho tôi. Tôi chỉ nhận thấy rằng, thỉnh thoảng bạn không hiểu tôi. Thế đấy! "Thỉnh thoảng" lại biến thành "luôn luôn," bởi vì tôi chỉ nhìn bạn qua lăng kính "được ăn cả, ngã về không."

Khi tôi nhìn vào thế giới nội tâm của mình với lăng kính "được ăn cả, ngã về không," thì sự thiệt hại về phương diện tinh thần lại càng khủng khiếp hơn! Ngoài trừ Chúa Giêsu, không ai có thể đáp ứng tiêu chuẩn "được ăn cả, ngã về không." Chúng ta sẽ xem xét vấn đề này một cách đầy đủ hơn, khi bàn đến một vài nhận thức sai lầm về thế giới nội tâm của tôi. (còn tiếp)

[1] All-or-nothing.

Trang PSTT - GTPS

TIẾN TRÌNH TRỞ NÊN NGƯỜI PSTT NHƯ THẾ NÀO?

Em gia nhập dòng Phan Sinh tại thế cũng đã lâu, và cứ nghe nói học điều này, tham dự huấn luyện điều kia nhiều khi em cảm thấy… sợ, sợ, Làm người Phan Sinh tại thế sao mà khó khăn, rắc rối quá. Em tin chắc rằng cũng có nhiều anh chị mới tìm hiểu cũng không có mấy người hiểu rõ ràng tiến trình trở nên người Phan Sinh Tại Thế.

Em xin được diễn đạt cảm nghĩ riêng mình một cách đơn giản như thế này:

Các anh chị cứ tưởng tượng Phan Sinh Tại Thế như là một phần của đại dương bao la (mầu nhiệm Thiên Chúa), ở đó có nhiều loài thủy sinh vật sinh sống: mỗi loài có một đặc tính khác nhau, đa dạng cả về kích thước lẫn hình dáng. Từ màu sắc đơn giản trắng, đen đến sắc màu sặc sở. Cũng có cá lớn nuốt cá bé. Nhưng bất chấp sự hiện diện của loài hung dữ (cá mập…) luôn đe dọa sự sống, chúng cùng chung sống hòa bình và tung tăng bơi lượn quanh những rặng san hô cũng đa dạng sắc màu và hình dáng.

Những người tìm đến dòng Phan Sinh Tại Thế như là những người hiếu kỳ muốn tận mắt nhìn ngắm vẻ đẹp diệu kỳ của đại dương cũng như những sinh vật sống trong đó. Điều mà từ bấy lâu nay chỉ được nghe nói. Họ tìm đến bờ biển, lúc đầu họ chỉ đứng nhìn (đây là giai đoạn dự thính trước khi tìm hiểu đó anh chị ạ) những làn sóng nhấp nhô rượt đuổi nhau trên mặt biển, có những con sóng thô bạo vỗ bờ làm tung bọt trắng xóa. Có người nhìn những con sóng giận dữ vỗ vào bờ đá sợ hãi bỏ đi. Tất nhiên họ sẽ chẳng bao giờ chiêm ngưỡng được vẻ đẹp của đại dương. Nhưng cũng có người dạn dĩ hơn, đặt chân xuống nước. Những làn sóng lăn tăng cũng suýt làm họ ngã, nhưng càng ngày họ càng cảm thấy bị thu hút khi bắt gặp những chú cá bé thản nhiên bơi lội dưới làn sóng to. Thế rồi họ quyết tâm học cách lặn xuống đại dương (đây là giai đoạn 6 tháng tìm hiểu trong dòng PSTT).

Dần dần họ nhận ra điều kỳ thú khi được ngâm mình vào biển cả. Sau khi làm quen với sức mạnh của làn sóng và vị mặn chát của nước biển, họ bắt đầu bơi lội tung tăng (đây là giai

đoạn huấn luyện khởi đầu đó), có lúc sóng nâng họ lên, cũng có lúc sóng to như muốn dìm họ xuống. Cảm giác sợ hãi ùa đến, sợ bị chết chìm, vì cảm thấy không an toàn, thế là có một số người vội lên bờ. Họ chẳng có cơ hội để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của đại dương. Số còn lại, họ như các môn đệ Chúa Giêsu nơi biển hồ lúc thấy cơn sóng to sợ hải trong khi Chúa vẫn ngũ yên, nhưng các môn đệ vội lay Chúa cầu cứu... Họ nhớ bên cạnh họ còn có CTT, thánh Phanxico và những anh chị đi trước, vì thế họ vững tâm luyện tập và có thể lặn xuống sâu hơn (đây là giai đoạn Tân khấn sinh – những anh chị em khấn tạm).

Càng xuống sâu áp suất nước càng lớn, lúc đầu do chưa quen nên họ cứ chốc chốc lại phải ngoi lên mặt nước để thở, rồi sau một thời gian, có một số người cảm thấy mệt mõi, chán nản vì cứ phải ngoi lên mặt nước để thở, nên không có thời gian để quan sát và tìm hiểu sâu hơn dưới biển. Thế là gian nan bắt đầu nản và bỏ cuộc. Người ở lại nhờ biết cậy dựa vào ơn CTT, sau thời gian tập luyện theo gương Cha Thánh, họ trở nên thành thục hơn và có thể tự lặn sâu hơn và tiếp cận mầu nhiệm Thiên Chúa (họ là những anh chị em đã khấn trọn) để khám phá những điều kỳ bí dưới biển, và có thể giúp đỡ những người mới khác muốn được chiêm ngưỡng được vẻ đẹp của đại dương. Những anh chị này được mang danh hiệu "người PSTT".

Tiến trình trở thành người PSTT là thế đấy anh chị ạ! Một điều cần lưu ý là dòng PSTT là một dòng tu giữa đời nên việc huấn luyện và tự huấn luyện thường xuyên là điều cần thiết để đời sống hoán cải của người PSTT trở nên hoàn thiện hơn.

Phaolô Lê Thanh Tùng

Kinh Nguyện Thánh Đa Minh

Lạy thánh cả Đa Minh - nguồn trông cậy.
Khi qua đời đã hứa giúp chúng con,
Soi dẫn đường lối: tỉnh thức, khôn ngoan,
Và Cha đã thực hiện nhiều phép lạ…

***

Xưa Cha đã dẹp tan bè đạo rối,
Bằng: cộng đoàn đơn sơ, sống thanh bần,
Sống hiền hoà, tôn trọng mọi tha nhân,
Giữ men muối tình thương luôn nồng mặn.

***

Xin Cha dạy chúng con năng lần hạt,
Biết tâm suy từng màu nhiệm Mân Côi,
Biết kính yêu Rất Thánh Mẹ Chúa Trời,
Và vững cậy ơn cứu độ Thiên Chúa.

***

Lạy Đấng Thánh Hiển Tu của Giáo Hội!
Cha nhân từ kính mến của chúng con,
Xin cầu cho hết thảy được an toàn
Vượt bể khổ, theo Cha vào Nước Chúa.

Amen.

Thế Kiên Dominic

ĐỌC VÀ SUY: CHUYỆN Ở ĐỜI...

Trong một lớp học nọ, Thầy giáo kể cho học sinh nghe câu chuyện sau:

Một con tàu du lịch gặp nạn sắp đắm... Trên tàu có cặp vợ chồng đứng tuổi... Chật vật lắm người chồng mới dìu được người vợ lên boong tàu, tới chiếc thuyền cứu hộ đã đầy người... Thuyền chỉ còn có mỗi một chỗ đứng chênh vênh... Người chồng đã leo sang thuyền cứu hộ, bỏ người vợ ở lại.

Người vợ đứng trên con tàu đang chìm, hét lên với người chồng một câu…

Kể đến đây, thầy giáo hỏi học sinh: "Các em đoán xem, người vợ sẽ hét lên câu gì?"

Cả lớp nhao nhao trả lời, đại loại "Em hận anh, em đã nhìn nhầm người rồi."

Chỉ có một học sinh ngồi yên không nói, thày giáo bèn bước tới hỏi cậu bé.

Cậu bé nói: "Thầy ơi, em nghĩ người phụ nữ sẽ nói: "Chăm sóc tốt con của chúng ta anh nhé!"

Thầy giáo ngạc nhiên hỏi: "Em đã nghe qua câu chuyện này rồi ư?"

Học sinh lắc đầu: "Chưa ạ. Nhưng mẹ em có kể cho em nghe một chuyện tương tự như vậy."

Thầy giáo xúc động: "Em đã trả lời rất đúng."

Rồi thày kể tiếp:"Người đàn ông sống sót trở về quê hương, một mình nuôi con gái cho đến tuổi trưởng thành. Chẳng bao lâu, anh ta mắc bệnh qua đời. Trong lúc thu dọn kỷ vật, người con gái phát hiện quyển nhật ký của cha. Té ra, trong chuyện cặp vợ chồng trên chiếc tàu định mệnh ấy, người vợ mang một bệnh ung thư đã sang giai đoạn cuối cùng. Trong giây phút phải quyết định, người chồng đã dành lấy cơ hội sống duy nhất cho mình. Anh viết trong nhật ký: "Anh đã nghĩ anh và em cùng nhau chết chìm đáy biển, nhưng anh không thể. Vì còn con gái chúng ta, anh đã đành phải bỏ em ở lại một mình. Xin em hãy tha thứ cho anh."

Cả lớp đã im lặng tiếp nhận ý nghĩa của câu chuyện: Ở đời Phải và Trái, Thiện và Ác nhiều khi rối bời, khó lòng phân biệt. Bời vậy ta chớ nên quá vội vàng khi phê phán người khác./.

Hàng Lượm

25 NĂM HỒNG ÂN

25 Năm nép mình bên cánh Chúa
Cha vui mừng đón nhận những hồng ân
Chúa sai đi Cha lên đường chẳng ngại
Chúa bảo gì Cha cũng xin vâng,

******

25 năm thời gian như lắng đọng
Dâng trọn bầu nhiệt huyết tuổi thanh xuân
Chân mục tử chưa bao giờ ngơi nghỉ
Cha dấn thân đi loan báo tin mừng

******

Chúc mừng Cha 25 năm Hạnh Phúc
Bên Chúa Cha từng phút từng giây
Xin Chúa ban Cha hồn an xác mạnh
Cùng ngôi hai đi hết cõi đường dài

******

Chìa khóa nước trời Chúa ban Cha giữ
Hãy tiến lên mở cửa Thiên Đàng
Cha đưa chúng con vào nơi hằng sống
Cùng yên vui chốn quê thanh nhàn.

Thay quà mừng kỷ niệm 25 năm hồng ân tuyên khấn dòng của Cha AnTôn VŨ HỮU LỆ

Bà BA rau cải Đà Lạt

THÁNH PHANXICÔ,
NHẬP THỂ VÀ NGƯỜI NGHÈO

Alexis Trần Đức Hải

1. Grêciô và sự thiết lập Máng Cỏ

Mặc dù tất cả chúng ta đều biết câu chuyện của Phanxicô ở Grêciô, nơi mà ba năm trước khi qua đời, ngài đã đề xướng truyền thống Giáng sinh của Máng Cỏ, tuy nhiên, thiết nghĩ, sẽ là điều hữu ích khi nhắc lại câu chuyện này cho các vị lãnh đạo cao nhất trong hoàn cảnh hiện tại. Cêlanô đã viết như sau:

"Trong vùng ấy có một người tên là Gioan, danh tiếng đã tốt, mà đời sống lại còn tốt hơn. Đấng vinh phúc Phanxicô rất quí mến ông vì tuy dòng dõi quí tộc và rất có thế giá trong xã hội loài người, nhưng ông đã đạp dưới chân địa vị quí tộc theo xác thịt, và chỉ ao ước đạt được sự cao quí của tâm hồn. Như vẫn quen làm, chừng nửa tháng trước lễ Giáng sinh, đấng vinh phúc Phanxicô cho mời ông đến. Ngài nói với ông: Nếu ngài muốn chúng ta cử hành thánh lễ mừng Chúa Giáng Sinh sắp tới tại Grêciô, ngài nên mau đi trước chuẩn bị và cẩn thận những điều tôi dặn đây. Tôi ao ước diễn lại kỷ niệm về hài nhi sinh ra ở Bêlem và lấy đôi mắt trần của tôi nhìn xem đến mức tối đa các nỗi khó khăn túng thiếu của con trẻ, cảnh em bé nằm trong máng cỏ, ngủ trên cỏ khô, giữa một con bò và một con lừa." Nghe xong các lời dặn dò, con người tốt lành và trung thành ấy vội vã ra đi chuẩn bị mọi sự tại làng trên theo ý của thánh nhân.

Ngày vui đã tới, thời gian hân hoan bắt đầu. Các anh em ở nhiều nơi khác được gọi đến tham dự. Dân chúng địa phương, cả nam lẫn nữ, nô nức như trong ngày hội, mỗi người chuẩn bị đuốc và nến tùy khả năng, để thắp sáng đêm ấy, là đêm đã được thấy Ngôi Sao rực rỡ sáng soi mọi ngày mọi đêm. Thánh nhân tới, thấy mọi việc chu tất thì rất mừng. Người ta đã đặt một máng cỏ với cỏ khô, đã dắt đến một con bò và một con lừa. Tại đấy, đức đơn sơ được tôn vinh, đức khó nghèo được tán dương, và Greciô đã gần như trở thành một Bêlem mới. [...] Đấng thánh của Thiên Chúa mặc phẩm phục phó tế vì đã nhận chức ấy. Ngài cất tiếng sang sảng hát bài Phúc âm. Giọng ngài mạnh mẽ, truyền cảm, rõ ràng, vang dội, mời gọi cộng đoàn mở rộng tâm hồn đón nhận ân huệ cao cả nhất. Rồi ngài giảng cho dân chúng đứng chung quanh, tuôn những lời ngọt ngào như mật ong để nói về biến cố Giáng sinh của đức Vua nghèo khó và hang Bêlem bé nhỏ."[2]

Tầm quan trọng của giai thoại không nằm nhiều nơi chính sự kiện, hoặc nơi những kết quả ngoạn mục mà sự kiện này tạo nên trong truyền thống Kitô giáo. Nó nằm trong việc Đấng thánh hiểu mầu nhiệm Nhập Thể cách mới mẻ. Sự nhấn mạnh quá mức và một chiều trên những khía cạnh bản thể (ontological) của Nhập thể (bản tính, ngôi vị, sự kết hiệp bản vị, sự thông hiệp các thuộc tính) thường làm cho người ta đánh mất đi cái nhìn về bản chất đích thực của mầu nhiệm Kitô giáo, giản lược nó thành một mầu nhiệm nặng tính chất suy luận, kể cả công thức

[2] Celano, *Vita prima*, 84-85

hóa nó bằng những phạm trù cặn kẻ, vượt quá khả năng lĩnh hội của dân chúng.

Phanxicô Assisi giúp chúng ta có một cái nhìn bản thể hòa hợp về Nhập thể, một cái nhìn hiện sinh hơn và đậm tính chất tôn giáo hơn. Thật vậy, người ta không chỉ cần thiết phải biết *Thiên Chúa trở thành người*, nhưng cũng cần phải biết *Người trở thành loại người nào*. Các cách thức khác nhau và bổ túc cho nhau mà Gioan và Phaolô dùng để mô tả biến cố Nhập thể thì rất có ý nghĩa. Đối với Gioan, nó hệ tại ở việc *Ngôi Lời, vốn là Thiên Chúa, đã trở thành nhục thể* (x. *Gioan* 1:1-14); đối với Phaolô, nó hệ tại ở sự kiện *"Đức Kitô, vốn dĩ là Thiên Chúa, đã mặc lấy thân nô lệ và hạ mình vâng lời cho đến chết.*" (x. Phil 2:5t) Đối với Gioan, *Ngôi Lời, vốn là Thiên Chúa, đã trở thành người*; đối với Phaolô, "*Đức Kitô, mặc dù giàu sang, đã trở nên khó nghèo.*" (x. *2 Cor* 8:9)

Ở đây, cái nhìn của Phanxicô Assisi là cái nhìn của một hậu duệ thiêng liêng của thánh Phaolô. Thay vì nhấn mạnh nhiều trên *thực tại* bản thể của nhân tính của Đức Kitô (điều mà, cùng với toàn thể Giáo hội, ngài tin cách mạnh mẽ), ngài nhấn mạnh, - đến độ trở thành như một mối cảm xúc -, trên sự *khiêm nhường và nghèo khó* của nhân tính của Đức Kitô. Các nguồn tài liệu nói rằng hai điều này có sức mạnh làm ngài chảy nước mắt mỗi lần ngài nghe nhắc đến chúng: "sự khiêm hạ của Nhập thể và lòng yêu thương của Khổ nạn." Ngài không thể nhắc đến mà không chảy nước mắt sự thiếu thốn to lớn đang bủa quanh Đức Trinh nữ trong ngày đó. "Ngày kia, khi ngài đang ngồi dùng bữa thì có một người anh em nhắc đến sự nghèo khó của Đức thánh Trinh nữ, và nói về cảnh túng thiếu của Đức Kitô Con Mẹ. Vừa nghe nói đến điều này, ngài liền đứng dậy và rời khỏi bàn ăn, nức nở than khóc, mặt mũi tràn trề nước mắt, ngài ngồi xuống đất ăn hết miếng bánh."[3]

Như thế, Phanxicô hoàn trả "thịt và máu" lại cho các mầu nhiệm của Kitô giáo, là những yếu tố thường bị "*tách lìa khỏi xác*" và biến thành những khái niệm và những suy luận trong các trường phái thần học và trong sách vở. Một học giả người Đức đã nhìn thấy ở nơi Phanxicô con người sáng tạo nên những điều kiện cho sự khai sinh ra nền nghệ thuật Phục hưng hiện đại, trong việc ngài giải phóng các nhân vật đáng kính và những biến cố khỏi tính cứng nhắc ước lệ của quá khứ và đem lại cho chúng tính cụ thể và sự sống.[4]

2. Giáng Sinh và người nghèo

Sự phân biệt giữa *sự kiện* Nhập thể và *cách thức* Nhập thể, giữa chiều kích bản thể và hiện sinh của nó, là một điều thú vị cho chúng ta, bởi vì nó dọi một tia sáng đặc biệt trên vấn đề nghèo khó hiện nay, cũng như trên thái độ của các Kitô hữu về vấn đề này. Nó giúp đem lại một nền tảng Kinh thánh và thần học cho sự lựa chọn ưu tiên cho người nghèo đã được công đồng Vatican II tuyên bố. Quả thật, nếu bởi *sự kiện* Nhập thể, Ngôi Lời, trong một nghĩa nào đó, đã mặc lấy thân phận của mỗi một người,-như một số Giáo phụ đã nói- thì, do bởi *cách thức* mà Nhập thể xảy ra, Ngôi Lời mặc lấy, dưới một tước hiệu hoàn toàn đặc biệt, người nghèo, người khiêm hạ, người đau khổ, đến mức đồng hóa ngài với họ.

Thánh Phanxicô rất ý thức điều này đến độ một ngày nọ, ngài nói với một người bạn có một cái nhìn không tốt về người nghèo, rằng: "Bất kỳ lúc nào anh thấy một người nghèo, anh phải nhìn ra Đấng mà người nghèo này đến nhân danh Người, nghĩa là Đức Kitô, Đấng đã đến để mang lấy sự nghèo khó và yếu đuối. Sự nghèo khó và yếu đuối của người này là một tấm gương cho chúng ta, trong đó chúng ta phải nhìn thấy và ngẫm suy một cách trìu mến sự nghèo khó và yếu đuối của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, mà Ngài đã chịu đựng trong thân xác của Ngài nhằm để cứu độ loài người."[5]

Sự hiện diện của Đức Kitô nơi người nghèo chắc chắn không giống như sự hiện diện của Ngài nơi bí tích Thánh Thể và ở nơi các bí tích khác, nhưng đó là một sự hiện diện chân và "thật." Ngài "lập nên" (instituted) dấu chỉ này, như Ngài đã lập nên bí tích Thánh Thể. Người nói lên các lời: "Đây là Mình Thầy," trên miếng bánh,

---

[3] Celano, *Vita Secunda*, 151

[4] H. Thode, *Franz of Assisi und die Anfange der Kunst des Renaissance in Italien*, Berlin, 1885

[5] *Legenda Pérusina*, 89

cũng nói cùng những lời này có liên quan đến người nghèo. Khi bàn về những gì đã được làm hoặc đã không làm cho người đói, kẻ khát, cho những người bị cầm tù, cho kẻ trần truồng và người bị lưu đày, Ngài long trọng tuyên bố: "*Các người đã làm cho Ta" và "Các người đã không làm cho Ta*." Điều này, thật ra, cũng giống như nói: "Ta là người bị tổn thương cần miếng bánh, là người già cả đang hấp hối và chống trả với cái lạnh bên vệ đường!" "Các nghị phụ Công đồng", -Gioan Guitton, một quan sát viên giáo dân tại công đồng Vaticanô II, viết: "đã khám phá *lại* bí tích nghèo khổ, sự hiện diện của Đức Kitô dưới nhiều hình thái của những người đang chịu khổ đau."[6]

Người nghèo cũng là "người đại diện của Đức Kitô" (vicar of Christ), người thế chỗ của Đức Kitô, một người đại diện theo nghĩa bị động, chớ không theo nghĩa chủ động. Nói cách khác, không theo nghĩa: những gì người nghèo làm thì như thể Đức Kitô làm, nhưng theo nghĩa: những gì làm cho người nghèo thì như thể được làm cho Đức Kitô. Đúng là – như thánh Lêô Cả đã từng viết, sau biến cố Thăng Thiên, "tất cả những gì hữu hình nơi Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta đã chuyển vào trong các dấu chỉ bí tích của Giáo hội."[7] Tuy nhiên điều sau đây cũng đúng, đó là, đi từ quan điểm hiện sinh, nó cũng chuyển qua người nghèo và qua tất cả những ai mà Ngài nói: "Anh đã làm điều đó cho tôi."

Từ tất cả những điều vừa được nói ở trên, chúng ta hãy rút ra hệ luận ở bình diện giáo hội học. Ở trong Công đồng, Gioan XXIII đã đặt ra từ ngữ: "Giáo hội của người nghèo."[8] Nó mang một ý nghĩa có lẽ vượt quá những gì chúng ta hiểu khi vừa mới nhìn vào. Giáo hội của người nghèo không phải chỉ gồm có người nghèo của Giáo hội! Trong một nghĩa nào đó, tất cả những người nghèo của thế giới, dù họ đã nhận lãnh bí tích Thánh tẩy hay không, đều thuộc về Giáo hội. Sự nghèo khó và đau khổ của họ là sự thanh tẩy bằng máu của họ (baptism of blood). Nếu các Kitô hữu là những ai được "*thanh tẩy trong cái chết của Đức Kitô*" (*Rom* 6:3), vậy thì, ai là người được thanh tẩy hơn họ là những người ở trong cái chết của Đức Kitô?

Làm sao họ lại không thể được xem, một cách nào đó, như Giáo hội của Đức Kitô, nếu chính Đức Kitô đã tuyên bố họ là thân thể của Ngài? Họ là "những Kitô hữu," không phải bởi vì họ tuyên bố họ thuộc về Đức Kitô, nhưng bởi vì Đức Kitô đã tuyên bố họ như thuộc về chính Ngài: "Các người đã làm điều đó cho Tôi!" Nếu có một trường hợp ở đó cụm từ gây tranh cãi: "các Kitô hữu vô danh," (anonymous Christians) có thể được áp dụng cách hợp lý thì đó chính là trường hợp này của người nghèo.

Vì thế, Giáo hội của Đức Kitô thì bao la gấp bội so với những gì mà các con số thống kê hiện hành cho thấy. Đây không chỉ là một cách nói, nhưng đây là một thực tại có thật. Không có Đấng sáng lập dòng nào đồng hóa mình với người nghèo như Đức Giêsu đã làm. Không một ai đã tuyên bố: "*Những gì anh em làm cho một người bé mọn nhất trong các anh em của Tôi đây, là làm cho chính Tôi.*" (*Mat* 25:40). "Người anh em bé mọn nhất" ở đây không chỉ nói đến một người tin vào Đức Kitô, nhưng, như tất cả đồng ý, đó là mỗi một người.

Từ đó, Giáo hoàng, đấng đại diện của Đức Kitô, thì thật sự là "Cha của người nghèo," vị mục tử của một đàn chiên đông đúc. Là một niềm vui và là một khích lệ lớn cho tất cả con dân Kitô giáo khi họ nhìn thấy vai trò này -đã được các vị Giáo hoàng vừa qua, và trong một cách thức hoàn toàn đặc biệt, bởi vị mục tử ngày hôm nay đang ngồi trên tòa

[6] J. Guitton, quoted by R. Gil, Presence of the poor in the Council, in "*Proyeccion*" 48, 1966, p. 30.

[7] St. Leo the Great, *Discourse 2 on the Ascension*, 2

[8] In *AAS* 54, 1962, p. 682

thánh Phêrô-, sít sao quan tâm. Tiếng nói của ngài là tiếng nói quyền uy nhất, là tiếng được nói lên để bênh vực họ, là tiếng nói của những người không có tiếng nói. Ngài chắc chắn không "quên người nghèo"!

Chúng ta có khuynh hướng đặt tấm kính hai lớp ở giữa chúng ta và người nghèo. Hiệu quả của kính hai lớp, -ngày nay được sử dụng rộng rãi trong ngành xây dựng,- là ngăn cản cái lạnh, cái nóng, cản tiếng động đi qua, nó làm loãng mọi sự, nó làm giảm bớt, ngăn chặn mọi tiếng động. Và trên thực tế, chúng ta thấy người nghèo đi lại, bận rộn, kêu la, trên các màn hình tivi của chúng ta, trên những trang báo và các tạp chí truyền giáo, nhưng, những tiếng kêu của họ chỉ là một tiếng vọng từ xa không bao giờ chạm đến trái tim của chúng ta. Tôi nói điều đó với cả tâm tình bối rối và xấu hổ cho chính bản thân tôi. Ở các nước giàu có, các chữ "người nghèo" gợi lên cùng một tâm trạng lo âu và kinh hoàng, như tiếng kêu "Dân man rợ!" đã làm dấy lên nơi các dân cư của La Mã cổ xưa. Họ lo lắng xây lên những tường thành kiên cố và gởi quân đội đến để canh gác biên giới của họ. Chúng ta đang làm cùng một điều đó, trong những cách thức khác, nhưng lịch sử nói với chúng ta rằng tất cả đều là vô nghĩa.

Chúng ta kêu la và phản đối - và điều này đúng! - cho các em bé bị ngăn chặn không được sinh ra, nhưng chúng ta không làm nhiều như thế cho hàng triệu những em bé được sinh ra và bị bỏ mặc chết vì đói và bệnh tật, những người lính trẻ em bị ép buộc dấn thân vào các cuộc chiến và giết lẫn nhau cho các lợi ích không xa lạ đối với chúng ta, những người sống trong các nước giàu có? Phải chăng chúng ta phản đối bởi vì các người trước thuộc về lục địa của chúng ta và có cùng màu da như chúng ta, trong khi những người kia thuộc về một lục địa khác và có màu da khác? Chúng ta phản đối –và điều này đúng! - cho những người già, người bệnh, những người dị dạng được giúp đỡ (đôi khi được khuyến khích) chết cách êm dịu, nhưng chúng ta không làm nhiều hơn thế cho những người già chết vì lạnh lẽo hoặc bị bỏ rơi đối diện một mình với số mệnh của họ? Luật của "sống và để cho sống," không bao giờ được biến thành luật của "sống và để cho chết," như đang xảy ra trên khắp cùng thế giới.

Luật tự nhiên thì chắc chắn là thánh thiêng, tuy nhiên, chính xác mà nói, để có sức lực tuân giữ luật này, chúng ta cần bắt đầu từ niềm tin vào Đức Giêsu Kitô. Thánh Phaolô viết: "*Điều mà Lề Luật không thể làm được, vì bị tính xác thịt làm cho suy yếu, thì Thiên Chúa đã làm: khi sai chính Con mình đến.*" (*Rom* 8:3). Bằng đời sống luân lý của họ, các Kitô hữu tiên khởi đã giúp Nhà Nước thay đổi các luật lệ của nó. Chúng ta, các Kitô hữu ngày nay, không thể làm ngược lại, và nghĩ rằng Nhà Nước, bằng các luật lệ của nó, phải thay đổi các chuẩn mực đạo đức của dân chúng.

3. Tình yêu, sự trợ giúp, loan báo Tin Mừng cho người nghèo

Chính vì thế mà việc đầu tiên phải làm, trong tương quan với người nghèo, đó là vượt qua tấm kính hai lớp, để khắc phục sự dững dưng và vô cảm của chúng ta. Như Đức Giáo hoàng, trên thực tế, đã hô hào và khích lệ chúng ta, chúng ta phải "nhạy cảm" với người nghèo, hãy biết ưu tư lo lắng về sự hiện diện của họ ở giữa chúng ta, - đôi khi chỉ cách nhà chúng ta vài ba bước. Những gì chúng ta phải làm cho họ trong cụ thể, có thể được tóm lại trong ba chữ sau: thương họ, giúp họ và loan báo Tin Mùng cho họ.

Thương người nghèo

Tình thương dành cho người nghèo là một trong những nét phổ biến nhất của sự thánh thiện Công giáo. Ở nơi thánh Phanxicô, như chúng ta đã thấy trong bài suy niệm thứ nhất, tình thương dành cho người nghèo, - khởi đầu với Đức Kitô nghèo khó,- xảy đến trước (trong thời gian, ND) lòng yêu mến sự nghèo khó, và chính nó dẫn đưa ngài đến việc "cưới" sự nghèo khó. Đối với vài vị thánh, ví dụ như thánh Vincent đệ Phaolô, Mẹ Têrêsa Calcutta, và vô số các vị khác, yêu mến người nghèo, trong thực tế, là con đường dẫn đến sự thánh thiện, là đoàn sũng của các ngài.

Yêu mến người nghèo trước tiên có nghĩa là tôn trọng họ và nhìn nhận phẩm giá của họ. Nơi họ, chính xác là vì họ thiếu những tước vị phụ tùy và những danh hiệu thứ yếu mà phẩm giá nền tảng của con người tỏa sáng ra hơn, và hơn bao giờ hết. Trong một bài giảng lễ Giáng sinh ở Milanô, Đức Hồng Y Montini nói: "Trong ánh sáng của Đức Kitô, một cái nhìn trọn vẹn về đời sống con người cho thấy một cái gì đó ở nơi người nghèo hơn là ở nơi một người đang lúc khó khăn. Nó làm cho chúng ta thấy một người anh em, được trao ban cách mầu nhiệm một phẩm giá, một phẩm giá kêu mời nơi người khác sự kính trọng, một quan tâm ân cần và một cảm thông vượt quá những gì mà người anh em đáng được theo lẽ thường."

Tuy nhiên, người nghèo xứng đáng được nhận không chỉ *sự cảm thông* của chúng ta: họ cũng đáng được nhận *sự khâm phục* của chúng ta nữa. Họ là những người vô địch đích thực của khiêm nhường. Mỗi năm, những chiếc cúp, và những huân chương vàng, bạc, đồng được trao ban do có công trạng, hoặc như giải thưởng cho một cuộc tranh tài. Và tất cả là bởi vì mỗi một người có thể thành công chạy một khoảng cách trong một thời gian ngắn hơn những người khác, hoặc nhảy cao hơn một xăng-ti-mét, hoặc thắng cuộc chạy maratông, hoặc một cuộc thi tài về môn trượt băng.

Vậy mà, nếu chúng ta chỉ có thể quan sát không thôi lòng dũng cảm và sức chịu đựng của người nghèo, không phải chỉ ở một dịp nào đó riêng lẻ, nhưng cả cuộc đời, thì các khả năng chịu đựng của những lực sĩ giỏi nhất xem ra cũng chỉ là một so sánh "đáng cười". Chạy maratông là gì khi so sánh với những thành quả mà một phu kéo xe ở thành phố Calcutta thực hiện? Vào cuối cuộc đời của ông, tính ra ông đã chạy tương đương với nhiều vòng quanh trái đất, đi chân đất và dưới cái nóng làm mệt lử, đẩy một hoặc hai vị khách to béo trên những con đường gồ ghề, qua những ổ gà và vũng nước dơ bẩn, và lao qua giữa những chiếc xe hơi để tránh bị chẹt.

Phanxicô Assisi giúp chúng ta khám phá một lý do thậm chí mạnh hơn, của lòng yêu thương người nghèo: đó là sự kiện họ không đơn giản chỉ là những "người đồng loại" với chúng ta, hoặc những "người láng giềng" của chúng ta, họ là các anh em, các chị em của chúng ta! Đức Giêsu đã nói: "*Các con chỉ có một Cha, Đấng ở trên trời, và các con tất cả là anh em với nhau" (x. Mat 23:8-9).* Tuy nhiên, đồng thời, lời này được hiểu như chỉ nói với các môn đồ. Trong truyền thống Kitô giáo, một người anh em theo nghĩa hẹp chỉ là một người chia sẻ cùng một đức tin và nhận lãnh cùng một Phép Rửa.

Phanxicô áp dụng lời nói này và mặc cho nó một ý nghĩa phổ quát, một ý nghĩa mà chúng ta nghĩ rằng chắc chắn cũng có trong tâm trí của Đức Giêsu. Phanxicô thực sự "đặt toàn thể thế giới trong trạng thái anh em với nhau."[9] Ngài không chỉ gọi các anh em trong Dòng và các người bạn trong đức tin của ngài là "anh em," nhưng ngài còn gọi các người mắc bệnh phung cùi, các kẻ cướp, các người Hồi giáo, nghĩa là, những người tin và những người không tin, người tốt và kẻ xấu, đặc biệt người nghèo khổ. Ngài mở rộng khái niệm anh em, chị em –và đây là cái gì hoàn toàn mới- đến các tạo vật vô tri giác: mặt trời, mặt trăng, quả đất, nước và cuối cùng: cái chết. Rõ ràng đây là một vấn đề thi ca hơn là một vấn đề thần học. Đấng Thánh biết rất rõ là ở giữa chúng và con người, -vốn được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa,- có cùng một sự khác biệt như sự khác biệt giữa đứa con của một nghệ nhân và các tác phẩm mà ông làm ra. Tuy nhiên, một điều chắc chắn là cảm thức về tình huynh đệ phổ quát của *Poverello* – Người nghèo bé nhỏ- thì bao la.

Đề tài về tình huynh đệ này là sự đóng góp đặc trưng mà đức tin Kitô giáo có thể khai triển để củng cố hòa bình trên thế giới và cuộc chiến chống lại nghèo đói, như đề tài của Ngày Hòa Bình Thế Giới sắp tới gợi lên: "*Tình huynh đệ, Nền móng và Con đường cho Hòa bình.*" Nếu chúng ta ngẫm nghĩ về điều này thì đây là nền móng duy nhất chân thực và không ảo tưởng. Làm sao có thể hiểu được, hoặc có thể giải thích được tình huynh đệ và tình liên đới, nếu người ta khởi đầu từ một cái nhìn khoa học nào đó về thế giới, một cái nhìn chấp nhận "ngẫu nhiên và

[9] D. Vorreux, *Saint Francois d'Assise, Documents*, Paris 1968, p. 36

tất yếu" như những lực duy nhất hoạt động trong thế giới? Nói cách khác, nếu người ta khởi đi từ một quan điểm triết học như quan điểm của Nietzsche chẳng hạn, theo đó thế giới là ước muốn quyền lực, và bất cứ cố gắng nào chống lại điều này thì chỉ là một dấu chỉ của sự oán giận của kẻ yếu chống lại kẻ mạnh"? Thật là có lý những người nào nói rằng: "nếu cuộc sống chỉ là một vấn đề của hỗn độn và sức mạnh, thì bất cứ hoạt động tìm kiếm hòa bình và công lý nào cũng không thể tránh khỏi kết cục là luôn mãi không có nền tảng."[10]

Trong trường hợp như thế, sẽ không có lý do đủ để chống lại chính sách tự do kinh doanh không kiềm chế của thị trường tự do, cũng như chống lại "sự bất công" vốn bị Đức Giáo hoàng phê bình cách mạnh mẽ trong tông huấn *Evangelii gaudium*. (*Niềm vui của Tin Mừng)*

Đi theo sau bổn phận yêu thương và kính trọng người nghèo là bổn phận *giúp đỡ* họ. Ở đây thánh Giacôbê giúp chúng ta suy ngẫm: "*Thưa anh em, ai bảo rằng mình có đức tin mà không hành động theo đức tin thì nào có ích lợi gì? Đức tin có thể cứu người ấy được chăng? Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: "Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no", nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có lợi ích gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết." (Gc 2: 15-17*) Vào ngày phán xét, Đức Kitô sẽ không nói: "Ta trần truồng và các người đã tội nghiệp cho Ta", nhưng "*Ta trần truồng và các người đã cho Ta mặc*." Vấn đề không phải là chúng ta oán trách Thiên Chúa khi đối diện với sự khốn cùng của thế giới, nhưng là oán trách chính chúng ta. Ngày kia, có một người thấy một cô gái trẻ run cầm cập vì lạnh và rên rĩ vì đói. Anh ta bất bình lớn tiếng kêu lên: "Chúa ơi, Người ở đâu? Tại sao Người không làm một cái gì đó cho thụ tạo vô tội này đi!?" Liền đó, có tiếng nói bên trong trả lời: "Ta đã làm một cái gì đó rồi- Ta đã tạo dựng nên con!" Và, anh ta "*ngộ*" ngay lập tức!

Tuy nhiên, ngày hôm nay, chỉ có bố thí mà thôi thì không đủ. Vấn đề nghèo đói thật sự đã trở thành vấn đề toàn cầu. Khi các Giáo phụ nói về người nghèo, họ nghĩ đến các người nghèo của các thành phố của họ, hoặc quá lắm là các người ở thành phố lân cận. Họ khó mà biết cái gì khác. Dù sao, kể cả khi họ biết đi nữa, họ cũng khó mà giúp đỡ trong một nền kinh tế như của họ. Ngày nay chúng ta biết rằng bố thí thì chưa đủ, kể cả khi, không có gì có thể ngăn chúng ta, -trên bình diện cá nhân, - làm những gì mà chúng ta có thể.

Gương của biết bao nhiêu người, nam cũng như nữ, của thời chúng ta đang sống chỉ cho chúng ta thấy rằng có rất nhiều chuyện chúng ta có thể làm –mỗi người tùy theo phương tiện và khả năng của họ- để giúp người nghèo và đẩy mạnh việc thăng tiến họ. Khi nói về "tiếng kêu của người nghèo" trong *Evangelica testificatio*, (*Chứng tá Tin Mừng)*, Đức Phaolô VI nói với chúng ta, đặc biệt với các tu sĩ: "Nó (tiếng kêu của người nghèo, ND) dẫn đưa một số người trong các con đến với người nghèo trong hoàn cảnh của họ và chia sẻ các nỗi đắng cay của họ. Hơn nữa, nó kêu mời nhiều hội dòng của các con tiếp tục cống hiến các công việc chuyên biệt phục vụ người nghèo của các con."[11]

Sự hủy bỏ hoặc giảm bớt hố sâu bất công và đáng hổ thẹn giữa người giàu và người nghèo trong thế giới là một nhiệm vụ khẩn cấp nhất, to lớn nhất mà thiên niên kỷ vừa qua trao lại cho thiên niên kỷ mới này. Hãy để chúng ta hy vọng rằng vào cuối thiên niên kỷ này, gia sản này không còn được trao lại cho thiên niên kế tiếp!

Cuối cùng, *loan báo Tin Mừng cho người nghèo*. Đây là sứ mạng tuyệt vời mà Đức Giêsu nhận như của riêng Ngài: "*Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn." (Lc 4:18)* Trước mặt các sứ giả mà Gioan Tẩy giả gởi đến phỏng vấn Ngài, Đức Giêsu đã chỉ cho họ thấy sứ mạng này như dấu chỉ nói rằng Nước Trời đang hiện diện: "*Kẻ nghèo được nghe Tin Mừng."(Mat 11:5)* Chúng ta đừng để cho lương tâm, bị dằn vặt bởi mặc cảm tội lỗi của chúng ta, đưa chúng ta đến việc phạm một bất công to lớn, đó là không loan báo Tin Mừng cho những người vốn là những người tiếp thu đầu tiên và phù hợp nhất của nó. Và rất có thể chúng ta làm điều đó với lời biện hộ bằng câu tục ngữ sau: "một bao tử đói thì không có lỗ tai".

Đức Giêsu làm cho bánh cùng với Lời hóa ra nhiều; thực

[10] V. Mancuso, in *La Repubblica*, Friday, October 4, 2013.

[11] Paul VI, *Evangelica testificatio*, 18 (Ench. Vatican 4, p.651)

ra Ngài phân phát trước tiên Lời, liên tục ba ngày, và rồi Ngài cũng lo lắng cho cả bánh nữa. Người nghèo không chỉ sống dựa vào cơm bánh, nhưng cũng sống dựa trên hy vọng, và trên mọi Lời đến từ miệng Thiên Chúa. Người nghèo có quyền bất khả xâm phạm là nghe Tin Mừng trong toàn bộ của nó, -chớ không phải chỉ nghe theo một phần được rút gọn cách thuận lợi và tùy tiện-, nghĩa là Tin Mừng nói về tình yêu đối với người nghèo, chớ không phải nói về thù hận người giàu.

4. Niềm vui trên trời và niềm vui dưới đất

Chúng ta kết thúc bằng một ghi nhận đặc biệt. Đối với Phanxicô Assisi, Giáng sinh không chỉ là dịp để khóc than sự nghèo khó của Đức Kitô; nó cũng là ngày lễ có sức làm nổi bật lên tất cả khả năng sáng tạo niềm vui ở trong con tim ngài, và khả năng này thì vô cùng. Dịp Giáng sinh, ngài đã làm những điều điên rồ theo nghĩa đen của nó:

"Ngài mong muốn người nghèo túng và đói khổ được người giàu có cho dư tràn; bò lừa được cấp lúa mạch và cỏ khô nhiều hơn thường lệ. Ngài nói: "Nếu được yết kiến hoàng đế, tôi sẽ xin hoàng đế ra sắc chỉ buộc tất cả những ai có khả năng, trong ngày mừng một lễ trọng như thế, phải rắc thóc lúa trên trên các nẻo đường để chim chóc được ăn dư thừa, đặc biệt là các em sơn ca của chúng ta."[12]

Ngài muốn trở nên như một trong những em bé tràn đầy trong đôi mắt chúng điều kỳ diệu của Máng Cỏ. Nhà viết tiểu sử của ngài nói với chúng ta rằng, trong suốt buổi lễ Giáng sinh diễn ra tại Greciô, "ngài phát âm hai chữ "Bêlem" theo cách chiên kêu be be. Khi ấy miệng ngài đầy âm thanh, nhưng còn đầy tình âu yếm hơn nữa. Có vẻ như ngài đưa lưỡi liếm môi mỗi khi nói đến tên "Giêsu" hoặc "Hài nhi Bêlem", vui mừng thưởng thức trong cổ và nuốt lấy vị ngọt toát ra từ những chữ ấy."[13]

Có một bài ca Giáng sinh diễn tả cách tuyệt hảo các tâm tình của thánh Phanxicô trước Máng Cỏ, và không có gì ngạc nhiên nếu chúng ta nhớ rằng các lời và âm nhạc của bài ca này được chính thánh Alphongsô Maria Liguori viết. Lắng nghe bài ca này trong mùa Giáng sinh, chúng ta bị đánh động bởi sứ điệp đơn sơ nhưng chính yếu của nó:

LạyVua vinh hiển, Đấng ngự xuống từ bầu trời đầy trăng sao,

Nơi Người nằm là máng ăn dành cho súc vật,

Trong cái lạnh cắt da xẻ thịt của mùa đông;

Ôi Trẻ thơ thánh thiện và yêu quí nhất của con,

Đang run bắn cả người trong cơn gió buốt!

Ngài là Chúa Cả sáng tạo đất trời,

Nơi đây không áo che thân, không lửa sưởi ấm,

Dành cho Ngài, lạy Chúa,

Hài nhi đáng yêu nhất, trong trắng nhất, dịu hiền nhất,

Trong trạng thái nghèo khổ thảm khốc.

Con còn phải quan tâm đến Ngài nhiều hơn nữa

Vì Ngài, ôi Tình yêu Thiên Chúa

Bây giờ muốn nghèo khổ như thế vì con.

[12] Celano, *Vita Secunda*, 151

[13] Celano, *Vita Prima*, 30

Lòng thương xót của Thiên Chúa

FX Long, ofm

"Thiên Chúa đã đổ Thánh Thần vào lòng chúng ta để ban cho chúng ta niềm vui và giúp chúng ta làm chứng cho toàn thế giới biết tình yêu và *lòng thương xót* của Thiên Chúa".

"Ước gì Năm Đời Sống Thánh Hiến này cũng là một dịp để lấy lòng khiêm tốn, cùng với lòng tin tưởng mãnh liệt vào Tình Yêu của Thiên Chúa (x. *1 Ga* 4, 8) mà thú nhận sự mỏng dòn của mình và sống sự mỏng dòn ấy như một kinh nghiệm về *lòng thương xót* của Chúa".

"Các Đấng Sáng Lập Nam cũng như Nữ của chúng ta đã cảm nghiệm được nơi bản thân *lòng thương xót* của Chúa Giêsu khi Chúa thấy đám đông như đàn chiên tan tác không người chăn dắt. Như Chúa Giêsu động *lòng thương xót*, đã ban lời dạy dỗ, đã chữa lành…".

Trên đây là các câu thuộc *Tông thư gửi tất cả những người đang sống đời thánh hiến*, trong đó Đức giáo hoàng Phanxicô dùng thuật ngữ "lòng thương xót". Có lẽ nếu đọc từ dưới lên trên, chúng ta sẽ có một thứ tự lô-gích:

- Ngay từ cội nguồn, đặc sủng của các Đấng Sáng Lập đều là những hậu quả từ khám phá về lòng thương xót của Đức Giêsu đối với dân chúng:

"Như Chúa Giêsu động lòng thương xót, đã ban lời dạy dỗ, đã chữa lành các bệnh nhân, đã cho họ bánh để ăn, đã hiến dâng chính mạng sống của mình, các Đấng Sáng Lập cũng đã tự đem thân *phục vụ* nhân loại mà Thánh Thần sai họ đến, bằng những cách thức rất khác nhau : cầu xin cho họ, rao giảng Tin Mừng, dạy giáo lý, giáo dục, phục vụ ngươi nghèo, người bệnh…" (*Tông thư* I 2). Chính lòng thương xót của Đức Giêsu mà các ngài đã trải nghiệm đưa các ngài đến chỗ cương quyết bước theo Đức Giêsu và phục vụ nhân loại.

- Đối với chúng ta trong Năm đời sống thánh hiến này, điều hệ trọng là *nhớ lại* và tái thực hiện được khám phá về lòng thương xót của Đức Giêsu như các Đấng Sáng Lập bằng cách đi từ kinh nghiệm bản thân: *khiêm tốn* nhận biết mình mỏng dòn mà được Thiên Chúa đoái thương, chẳng vì một lý do nào cả (nhưng-không), từ đó "tin tưởng mãnh liệt vài Tình Yêu của Thiên Chúa".

- Từ đó *niềm vui* bừng lên, niềm vui như là hoa trái của Thánh Thần, và chúng ta được thúc đẩy dấn thân *phục vụ* khắp nơi, như một cách làm chứng cho thế giới biết lòng thương xót của Thiên Chúa.

Trong mấy đoạn văn trên, chúng ta đã gặp từ chìa khóa là "lòng thương xót", mà Đức giáo hoàng triển khai trong Trọng sắc cho Năm Thánh Lòng Chúa thương xót, sẽ khai mạc vào ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Nhưng chúng ta cũng gặp một vài tư tưởng của Đức giáo hoàng trong buổi chia sẻ với hàng giáo sĩ và các người thánh hiến ở nước Equateur ngày 8-7 vừa qua. Ngài nói tới hai trụ cột là tính nhưng-không và sự ghi nhớ lịch sử cá nhân với Thiên Chúa. Từ đó, ngài chỉ cho thấy hai thái độ: phục vụ và niềm vui được tạo nên bởi sự khiêm nhường.

Chẳng phải đất nước Equateur được hiến dâng cho Thánh Tâm Chúa Giêsu mới có hai trụ cột và hai thái độ này. Như Đức Trinh Nữ Maria, chúng ta được mời gọi mỗi ngày trở lại khám phá ra tính nhưng-không trong ơn gọi của chúng ta. Chúng ta được kêu gọi không hề do chúng ta xứng đáng, mà là do Thiên Chúa thương chúng ta, ban không. Do đó, Đức giáo hoàng dạy cầu nguyện: "Lạy Chúa, con đã làm được điều đó hôm nay, con đã thành công trong chuyện ấy, con đã gặp khó khăn đó, nhưng tất cả những điều đó đều từ Chúa mà đến". Tất cả đều là ban không. Nếu chúng ta thấy mình "quan trọng", dần dà chúng ta đi xa điều ở tại nền móng: sự nhưng-không của Thiên Chúa. Nhận biết mọi sự đều được ban không và cám ơn, thế là chúng ta trở lại đúng vị trí của mình. Tình yêu cụ thể đó chính là lòng thương xót của Thiên Chúa.

Để nhớ lại lịch sử cá nhân với Thiên Chúa, thì đừng để mình rơi vào chứng bệnh Alzheimer thiêng liêng, mất trí nhớ về thiêng liêng. Chứng bệnh này rất nguy hiểm đối với những người đã được Chúa gọi nhưng-không để đi theo Người và phục vụ Người. Cần phải nhớ Người đã kéo ta ra từ đâu. Ngôn sứ Amốt chẳng hạn, luôn nhớ là ngài được kêu gọi khi ngài đang đi theo đàn vật. Thánh Phaolô nhắc người môn đệ yêu quý: Đừng quên đức tin của bà ngoại và của mẹ anh, tức là đừng quên anh từ đâu đến, cội nguồn của anh là thế nào.

Đức giáo hoàng nói dí dỏm: sự nhưng-không là một ân huệ không thể sống chung với việc "thăng quan tiến chức". Khi một linh mục, một chủng sinh, một tu sĩ chỉ lo lót cho sự nghiệp mình, cảm thấy mình quan trọng, người ấy bắt đầu mắc bệnh Alzheimer thiêng liêng.

Do đó, mỗi ngày phải sống cho được hai điều này: 1) Mỗi ngày hãy nhen lại cảm thức là mọi sự đều được ban không; 2) Mỗi ngày hãy xin cho được ơn đừng mất trí nhớ thiêng liêng. Đấy cũng là hai nguyên tắc sống căn bản giúp chúng ta phục vụ trong niềm vui và sự khiêm nhường. Hai điều này, chính Thiên Chúa chan hòa từ bi thương xót, luôn sẵn sàng ban tặng cho ta.

MƯỜI LÝ DO ĐỂ TIN

Guillaume de Menthière

NXB Salvator, Paris 2010

Dẫn nhập (trang 7-13)

Bạn hãy bắt đầu bằng ngồi xuống

"*Quả thế, ai trong anh em muốn xây một cái tháp, mà trước tiên* **lại không ngồi xuống** *tính toán phí tổn, xem mình có đủ* **để hoàn thành không**? (Lc 14, 28).

Một tuần cấm phòng cho các đôi bạn trẻ Paris mang đề mục gợi ý sau: "***Sự khôn ngoan ngồi lại, còn tôi đang chạy***...". Cơn gió xoáy của cuộc sống ngày nay không để cho ta có chút thời gian suy gẫm về những điều cốt yếu. Mọi sự tuôn trào theo dòng điên đảo ác liệt. Chúng ta liều lĩnh trầm mình vào chủ nghĩa hoạt động! Ai sẽ lôi chúng ta ra khỏi cái mong manh thấp thoáng của thời gian? Chúng ta nằm trong "cách tiêu khiển" của Pascal. Chúng ta không biết *ở lại một khắc trong phòng làm việc của mình*".

Lúc mới lên ba, người ta bảo, bé Tô-ma Aquinô đã ngây thơ thắc mắc khi nhìn các sự vật và gạn hỏi: "*Chân lý là gì*?" Nhưng những người lớn không nghe; những người trưởng thành là những người thận trọng trong công việc và cậu bé không bao giờ nhận được một chút trả lời: người ta không có thời gian để quan tâm đến chân lý.

Vấn đề ý nghĩa

Vậy cấp bách phải ngồi xuống. Xem ra nực cười sống mà không tự vấn với Maurice Blondel: "*Có hay không, cuộc đời có ý nghĩa và con người có một vận mệnh*?[14] Thật ra cuộc sống không phải là cái gì khác ngoài "*câu chuyện do một người ngây ngô kể, đầy hăng say và ồn ào mà không muốn nói gì cả*"[15] ? "*Đúng là một thứ tồi sau một thứ tồi khác*", Henry Ford đã phát biểu. Vấn đề ám ảnh về ý nghĩa phải chăng đã biến mất trong xã hội tục hóa của chúng ta? Phải chăng tôn giáo đã bị thay thế bởi giải phẫu mỹ viện, sự hy vọng một thế giới bên kia bởi kỹ thuật làm mướt tóc da phù phiếm?

Các vấn đề lớn ấy, ít ra chúng ta muốn có thời gian đặt ra với chúng ta để khỏi mất vĩnh viễn không câu trả lời. Chúng ta gọi chúng là: các vấn đề sinh tồn. Chúng ta sẽ đặt chúng lên đầu gối của Hội Thánh, mẹ chúng ta. Thực ra, trẻ con có sự khôn ngoan ấy, tức là không mong ước tái lập tất cả bằng chính bản thân mình. Nó không hề nghi ngờ về câu trả lời của người mẹ, tuy nhiên không bao giờ mãn nguyện; ngược lại làm nó đặt thêm câu hỏi. Cũng thế đối với người ki-tô hữu: biết ơn và đón nhận các câu trả lời của Giáo Hội Mẫu thân. Sự tin tưởng hồn nhiên và trong sáng ấy rõ ràng là lý do để người tín hữu không ngừng đặt thêm câu hỏi. Họ quên thứ độc đoán luận hẹp hòi của những người moi ra tất cả từ cội nguồn riêng của mình. Họ mở lòng cho một thứ chân lý vượt lên trên họ.

Đón nhận và thắc mắc. Đó là điều thích hợp. Là hợp lý và kể cả rất cần thiết việc chất vấn về nội hàm của đức tin ki-tô hữu. Tuy nhiên nếu chúng ta nỗ lực để đón nhận đức tin. Sự nguy hiểm của thời đại chúng ta là thắc mắc trước khi đón nhận. Những người đương thời của chúng ta đương đầu một cách kỳ quái đặt lại vấn đề đức tin, kể cả trước khi họ hiểu được bản chất của đức tin. Những người đã thấy hoặc đọc *Da Vinci Code* có biết gì về Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo không? Người ta không quên cho chúng ta biết và đính vào mép huy chương cái gì có thể gieo nghi ngờ về nội dung đức tin ki-tô giáo. Không nên chối từ điều ấy: bởi lẽ có những vấn đề thực sự khó khăn được đặt ra; nhưng phải chăng không tối ư bất công, và hoàn toàn rất ít có tính khoa học, khi không nhận biết hoặc im lặng về mọi điều có thể phải tin? Vậy thì chúng ta đừng che dấu chúng ta, *có các lý do rất tuyệt vời để tin*.

Trong tình hình hiện tại, cần phải không cho bên nào hơn bên nào giữa các người tin và các người không tin. Không có lý do nào mà xét nét rằng chính đức tin có trách nhiệm đưa ra chứng cứ. Người không tin, chẳng hạn, sẽ khó khăn cung cấp chứng cứ về sự không có thần linh hơn người tin chứng minh rằng có Thiên Chúa. Khó khăn mà chứng minh được một sự không hiện hữu. Tin không bị bệnh hơn là không tin. Nếu chúng ta phân tâm người có đức tin bằng cách nói rằng họ là trò chơi của các xạ ảnh thần kinh của họ, là nạn nhân của

[14] Đó là vấn đề mở ồn ào với quyển sách của ông *Hành Động* (1893).

[15] W. Shakespeare, *Macbeth*,V, 5.

các ảo tưởng bồi khấu của họ v.v., thì chúng ta cũng nói như vậy đối với những ai tuyên bố rằng mình vô thần: không phải là nạn nhân ngoại thương tuổi ấu nhi hoặc mặc cảm Œdipe giết Cha vĩnh cửu ư?

Nếu chúng ta xem xét lịch sử và tình trạng hiện nay của nhân loại, thì đúng ra sự tin tưởng tôn giáo hình như thiết lập được tính tiêu chuẩn hóa. Người ta sẽ đáp lại rằng con người tin bởi vì họ có trong mình nhu cầu tôn giáo phải được thỏa mãn[16]. Đó quả là câu giải thích mỹ miều! Chúng ta có thể tin đang nghe Diafoirus của Molière! Chúng ta chấp nhận có một nhu cầu tôn giáo trong con người, nhưng lúc ấy đối với những ai không cảm thấy có nhu cầu đó, họ có thể thoát được thân phận làm người không? Hoặc là họ cảm nhận có nhu cầu nhưng từ chối được thỏa mãn, vậy họ không thể bị mất khẩu vị ư? Phải chăng cơn đói làm cho thức ăn giả tạo và phù du ư? Tại sao sự hiện hữu nhu cầu tôn giáo lại làm vẫn đục sự hiện hữu của Thiên Chúa đến làm cho chúng ta được viên mãn bằng các nghi ngờ?

Chúng ta hãy có thái độ nghiêm túc. Trong thế giới này có những lý do để tin và những lý do để không tin. Chúng ta hãy công nhận các lý do ấy không có tính quyết định. Đứng trước các lý do đó, mỗi người phải lựa chọn theo sự tự do của lương tâm mình. Pascal nói rằng: "*Chúng ta có đủ sự minh bạch để có thể tin, và cũng đủ sự u tối để phải tin.*"

Về sự cần thiết lựa chọn

Thực ra bầu không khí chung thường đưa tới một sự bàng quan thiếu suy nghĩ hơn: "*Vậy bạn hãy biết rằng nếu chúng tôi là những người không còn tin nữa, thì đó là do sự phù du thuần túy; công việc hút hết chúng tôi, ngày chỉ có hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chúng tôi không có thời gian*…" Dostoïevski bắt ông già Karamazov nói thế. Rõ thật kỳ quái: người ta thiếu thời gian cho điều vĩnh cửu. Một số lớn các người đương thời của chúng ta sợ lạnh tự trốn mình trong cái gọi là ***thuyết bất khả tri***. Đó là việc không tự tuyên xưng về các vấn đề lớn của đức tin, vì cơ bản họ không biết, họ không thể biết những vấn đề đó là gì. Kể cả thái độ đó thường cho rằng có tính phúc âm hơn đức tin hoặc sự không tin. Phải chăng không có đủ khiêm tốn để thú nhận mình không thể giải quyết các vấn đề quá khó khăn ấy? Phải chăng một sự thiên đản trung lập không phải là lập trường duy nhất thực sự hòa bình và bao dung?

Ở đây chúng ta thấy *Xa-tan đội lốt thiên thần sáng láng* (2Cr 11, 14). Chúa Giê-su đã chẳng nói : "*Nhưng hễ "có" thì nói "có", "không thì phải nói "không". Thêm thắt điều gì là do Ác quỷ*" (xem Mt 5, 14). Không phải nói không với sự Mặc Khải đến từ Ác quỷ, chính là quanh co với Mặc Khải. Một sự từ chối thẳng thắn, đại để, ít quỷ quái hơn là một sự cẩn tắc bạt nhược. Cần phải lựa chọn. Đó là sự vĩ đại của con người được tạo dựng với hình ảnh và sự giống nhau cùng Thiên Chúa, tức là có một sự tự do để dấn thân vào cuộc chiến tồn tại. Người vô thần và người có đức tin đều có lòng can đảm quả quyết. Họ là những người lộng gió, xứng đáng ca ngợi hơn những kẻ lưỡng lự, những kẻ nhát gan và những kẻ thiếu nghị lực. Tôi nhớ lại nhân vật của một vở kịch kia, một đại giáo sư vô thần và băm chém các người công giáo, Thiên Chúa nói với ông rằng: "*Con trai ơi, con nhạo báng, con nhạo báng, con nhạo báng suốt ngày, nhưng ít ra con vẫn đứng!*"

Điều nghiêm túc của ki-tô giáo

Dấn thân: đó là điều mà tất cả mọi người có đức tin công giáo đang làm. Họ có "*sự yếu đuối tin*" điều Giáo Hội dạy. Phải chăng câu phát biểu: "sự yếu đuối tin" này không mặc khải lắm rồi ư? Giống như đức tin chỉ có thể phát sinh từ một sự thiếu sức khỏe, từ một sự yếu tinh thần, từ một sự cả tin bệnh hoạn. Tất nhiên ngược lại, với sức mạnh tâm hồn nào đã không có để tin! Ngày nay, chúng ta không thể trở nên một ki-tô hữu trưởng thành mà không mong muốn và suy nghĩ. Sự cả tin luôn luôn không phải ở chỗ người ta nghĩ. Thường nó là sự kiện của những người không bao giờ tự đặt câu hỏi: "Có thật hữu lý là không tin không?

[16] Xem *L'esprit de l'athéisme* d'André Comte-Sponville, Albin Michel, 2006.

Chúng ta hãy hiểu điều đó: Chúng ta là những người có đức tin, chúng ta không phải là những người cả tin. Chúng ta chỉ có thể thuộc về cái mà lý trí trình bày cho chúng ta như điều khả tin. Chúng ta phải có lý do để chọn lựa.

Trong sách này, tôi muốn nối lại môn phái cũ đã quá lãng quên: **môn phái khải huyền**. Vượt ra ngoài biện thần luận, ra ngoài sự biện minh về Thiên Chúa, phái khải huyền trình bày các lý do hùng hồn cần có để tham dự vào chân lý ki-tô giáo. Và sau đây là mười lý do trong nhiều lý do khác, sẽ được trình bày với những nét lớn, để nói gần nói xa có lẽ đáng nhìn kỹ hơn để thấy rằng lâu đài đức tin có lẽ không phải nghiêng ngã như thế ấy. Bởi vì có dấu hiệu báo động: trong các môi trường văn hóa Pháp đương đại, ki-tô giáo bị nhìn ngắm một cách kinh bỉ với sự hạ cố và sự miệt thị bất công mà không thể biện minh được. Dù chúng ta không tham gia vào ki-tô giáo là một việc, nhưng chúng ta không được xem ki-tô giáo là chuyện nhảm nhí, là chuyện rao vặt không có căn cứ và không có tầm cở, chính là làm cớ cho óc bè phái hoặc mù lòa. Cần cấp bách chứng minh rằng ki-tô giáo, ít ra, là xứng đáng quan tâm trí thức và đáng nghiên cứu nghiêm túc, tốt nhất là hăng hái tham gia có suy nghĩ[17].

[*Từ trang 15 đến trang 222, tác giả trình bày về mười lý do để tin là: 1.* ***Đức tin*** *: ân sủng của Thiên Chúa và hành vi nhân linh; 2.* ***Tín điều****, quyền cư trú của tư tưởng; 3.* ***Thiên Chúa****, dựa theo chứng cứ; 4.* ***Ba ngôi****, trung tâm thần linh ; 5.* ***Sự sáng tạo****, mặc khải thứ nhất; 6.* ***Sự ác*** *và đại khiết bạch thần linh; 7.* ***Chúa Giê-su****, đấng không thể so sánh; 8.* ***Giáo Hội****, dấu ấn thường trực; 9.* ***Kinh Thánh****, sách cổ về sự khôn ngoan phương đông? 10.* ***Các phép bí tích****: phép lạ an bình*]

Kết luận (trang 223-227)

Bắt đầu bằng sự tôn trọng

KHÔNG CÒN THỜI GIAN để mọi thần dân phải chia sẻ các tư tưởng của hoàng tử trong lãnh vực luân lý hoặc nhất là tôn giáo: "*Cujus regio ejus religio*". Con cái không buộc phải tái lập mô hình cha mẹ và, trong cùng một gia đình, không còn hiếm thấy rằng mỗi thành viên tuyên xưng các tư tưởng khác nhau nhất. Trong "cái vô trật tự được thiết lập" này, để xã hội không phải nổ tung hoàn toàn, cần thiết phải duy trì sự đoàn kết bằng tôn trọng lẫn nhau. Vậy thì Giáo Hội công giáo, rất quan tâm đến sự tôn trọng đối với mọi người, đồng thời cũng cam kết tuyên bố "*lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện*" (2Tm 4, 2) chân lý vượt lên trên mình mà mình đã tiếp nhận: **Chúa Giê-su Ki-tô**. Giáo Hội nhắc nhở rằng mọi người buộc phải tìm chân lý và khi đã nhận biết thì ôm lấy và trung thành với nó.

Làm thế nào để hòa hợp hai đòi hỏi ấy: sự tôn trọng dành cho mọi người, kể cả người lầm lạc, và sự bắt buộc phải tìm chân lý, ôm lấy và tuyên xưng nó ra? Cần phải coi chừng hai tảng đá ngầm mà chúng ta có thể tính cách hóa bằng sự cứng nhắc hoặc sự không hợp lý của nó. Một đàng, sự cứng nhắc của những "kẻ-tư-duy-đúng"; và đàng khác sự không hợp lý của những "kẻ-tư-duy-tự-do". Giống như chúng ta nói một cách khôi hài: "*Những kẻ tư duy tự do nghĩ rằng mình tư duy một cách tự do cũng như những kẻ tư duy đúng nghĩ rằng mình tư duy đúng*". Người này người nọ tự ru mình trong cùng một ảo giác và xét cho cùng họ là trò chơi của một sự lười biếng trí thức.

Người vô định (*zombies*) và người cuồng tín (*fanatiques*)

Trong sách *La défaite de la pensée* của ông, Alain Finkielkraut nói rằng xã hội chúng ta đi về một thế giới chia nhau giữa những người vô định và những người cuồng tín. Một bên, những người vô định, là thứ chong chóng mềm nhũn bị lắc lư theo sự phóng túng của chúng hoặc theo những áp lực trung gian. Những người tư duy tự do. Bên kia, những người cuồng tín muốn bắt ép mọi người từng li từng tí, với bạo lực nếu cần, chấp nhận lô bé nhỏ các xác tín đã làm sẵn mà họ được trang bị và bọc thép để chống lại đồng loại. Những kẻ tư duy đúng. Hiển nhiên đối với một kẻ vô định, mọi người tham gia trung thành với một chân lý là một người cuồng tín. Và, đối với một kẻ cuồng tín, thì mọi người chấp nhận những người khác suy nghĩ không giống mình là một kẻ vô định. Giữa hai đối tượng ấy, người công giáo mở ra một con đường khó trung thành và mềm mỏng xác tín mà cởi mở.

"***Bắt đầu ngồi xuống***", để không phải là một kẻ vô định ngu đần, nhưng cũng "***bắt đầu bằng sự tôn trọng***" (Bonhoeffer) để không phải là một kẻ cuồng tín hẹp hòi. Tôn trọng, tức là biết nhìn thấy (tiếng latinh là *respicere*). Vậy, để nhìn thấy đúng, cần phải có khoảng

[17] Xem thêm công trình nghiên cứu triết học tuyệt vời của Denis Moreau, *Les voies du salut*, Bayard, 2010, trg. 26.

cách thích hợp. Nếu tôi chúi mũi sát vào quyển sách của tôi, tôi không thể đọc được; nếu tôi để nó phía đầu kia cuối phòng, tôi cũng không đọc được. Một lý lẽ bản thân nó đáng tôn trọng là biết giữ khoảng cách thích hợp đối với các tư tưởng và phán đoán của mình. Một con người đáng được tôn trọng là con người biết đối diện với người khác không đứng quá gần (cái nhìn dâm ô, xoi mói) mà cũng không đứng quá xa (mù quáng, bàng quan).

Những người tử đạo huynh đệ

Sự tôn trọng dành cho người khác không được chất chứa tính tương đối luân lý hoặc kinh điển. Trái lại, người công giáo biết rằng họ càng xác tín, họ sẽ càng thân thiện và bao dung. Kiên định và mạnh mẽ trong đức tin, người ki-tô hữu có thể không sợ đối thoại huynh đệ với những ai không chia sẻ ý tưởng với mình. *"Chúng ta đã làm giảm tình huynh đệ của chúng ta chỉ còn là một sự bao dung hỗ tương*, Saint-Exupéry viết, *hoặc tình huynh đệ được giao kết trong sự hy sinh duy nhất."*[18]

Những người tử đạo là những người duy nhất huynh đệ. Đối thoại là sự lắng nghe thành thật và tôn trọng người khác, nhưng không hẳn là sự thỏa hiệp. Tôn trọng người khác là tin rằng người đó có khả năng về sự thật và xứng đáng về điều thiện. Chính là sẵn sàng hy sinh đời mình để, theo con đường riêng của người đó, tìm đến niềm hân hoan của Chân Lý.

Từ thánh Justin đến Newman qua Pascal hoặc Chateaubriand, sự biện hộ của ki-tô giáo cách nào đó là hệ thống miễn dịch của đức tin. Nó có mục đích bảo vệ (theo nghĩa của từ *apologia*) đức tin chống lại các sự tấn công từ bên ngoài, chứ không phải bản thân nó tấn công bất kỳ ai cả. Không có huyết cầu trắng, mọi tiếp xúc với thế giới là nguy hiểm và tốt hơn hết là nhốt mình trong phòng vô trùng. Nhưng với một hệ thống miễn dịch tốt, đức tin có thể tiếp xúc với các giáo lý xa lạ và kể cả đồng hóa với những điều tốt đẹp của chúng.

Đừng sợ!

Sự ngăn cản lớn nhất cho lòng nhân hậu và tôn trọng chính là tính mong manh làm phát sinh lo sợ. Chỉ có một đức tin vững vàng mới dám gặp gỡ. Cho nên, đương đầu với hồi giáo không thể khuất phục, với chủ nghĩa tục hóa kiêu căng, với in-du giáo không thể kể hết, người ki-tô hữu rất thường có thái độ sợ sệt bằng cách trốn vào trong *ghetto* sùng kính và đồng nhất thể, bỏ mất lãnh địa đối thoại lịch lãm và còn bỏ mất cả lãnh địa sứ mạng can trường của mình. Có thể không có nhiều xác suất rằng một số lý do tốt lành để tin được kể ra đây, chưa phải là tất cả, có thể thuyết phục ít nhiều người không ki-tô hữu nào đó. Nhưng nếu các lý do đó có thể khuấy động trái tim của các người ki-tô hữu, thuyết phục họ đừng xấu hổ vì Chúa Ki-tô và, nhất là, họ được trang bị tốt hơn để tiến tới đối thoại trung thực và chân tình với phần còn lại của nhân loại, thì quyển sách này đã đạt được mục đích của nó.

Vâng, ngày nay đức tin ki-tô giáo vẫn giữ được toàn bộ sự đúng đắn, sự hữu lý và sức mạnh lôi cuốn của nó. Biết được như vậy mà không tìm mọi cách chia sẻ là một sự thiếu bác ái. Chui ra khỏi chiến hào bằng cách vẫy cờ trắng của Hoàng tử Hòa bình quả thật nguy hiểm. Nhưng chính điều kia là cử chỉ huynh đệ. Tu sĩ Đa minh Timothy Radcliffe đã viết xác đáng rằng nhân đức thiếu nhiều nhất của người ki-tô hữu ngày nay chính là sự can đảm.[19] Ước gì Đức Thần Linh, tình yêu của Thiên Chúa chan chứa trong trái tim của chúng ta, phủ đầy chúng ta ân sủng sức mạnh của Người.

TS Nguyễn Hồng Giáp ***chuyển ngữ.***

[18] Saint-Exupéry, *Pilotte de Guerre,* La Pléiade, trg. 380-382.

[19] Timothy Radcliffe, *Pourquoi donc être chrétien?* Cerf, 2005, trg. 99-125.

CÓ MỘT KHÓA NHẠC NHƯ THẾ!

Tu sĩ Minh Hải

Vào tháng 7 hằng năm, cộng đoàn và giáo xứ thánh Phanxicô Đakao "mở rộng cửa lều" đón tiếp các học viên từ khắp mọi miền đất nước về tham dự khóa nhạc hè do Linh mục NS Xuân Thảo, phụ trách Viện Âm Nhạc Phan Sinh tổ chức. Đây là một hoạt động thường niên nhằm đáp ứng nhu cầu mục vụ về Thánh nhạc của quý tu sĩ nam nữ, tu sinh, chủng sinh và rất đông anh chị em giáo dân từ các giáo xứ trong và ngoài TGP Sài gòn.

Lớp XA1 có số học viên đông nhất là 175, với giảng viên Hoàng Oanh và 8 phụ giảng (các Thầy Trực, Thầy Thanh, Th. Hồng Sơn, Th. Bùi Hướng, Th. Trung, Sr. Xuân, Cô Thu, Cô Trinh)

Một chương trình âm nhạc đậm đà tình quê hương

Năm nay, số lượng học viên ghi danh và theo học các môn tại Viện Âm Nhạc Phan Sinh tăng đáng kể: hơn 300 học viên với khoảng 600 lượt học viên (số lượng đông nhất từ trước nay). Các môn học bao gồm: Xướng Âm 1, 2 và 3, Thanh Nhạc 1 và 2, Điều Khiển 1 và 2, Organ 1, 2, 3, và 4, Nhạc Cụ Dân Tộc, Hòa Âm (Luyện thi LT LCM grade 5). Đặc biệt, trong khóa này, cha đặc trách mở thêm lớp Lịch Sử Âm Nhạc nhằm giúp cho các học viên nắm bắt được quá trình hình thành và phát triển của âm nhạc qua các thời kỳ do thầy Nguyễn Hồng Phúc giảng viên nhạc viện Sài Gòn giảng dạy. Với một số lượng học viên theo học đông như thế, thì đội ngũ giáo viên hướng dẫn cũng phải đủ để đáp

ứng nhu cầu học tập của học viên. Ban giảng dạy bao gồm quý nhạc sĩ giàu kinh nghiệm đứng đầu là cha Giuse Nguyễn Xuân Thảo, Thầy Ns P.Kim, Ns Hương Vĩnh, Ns Hồng Phúc, Nữ tu Ns Kim Loan OP, Nữ tu Ns Thanh Thúy MTG Tân Lập, Cô Hoàng Oanh và quý thầy cô phụ giảng khác như Nt Kim Huệ

MTG Tân Lập, Nt Thanh Xuân MTG Thủ Đức, Cô Hà Thu, Cô Thu Trinh, Thầy Thanh, Thầy Hồng Sơn, Thầy Bùi Hướng, Thầy Trung…. Đặc biệt năm nay, với sự quan tâm từ phía Tỉnh dòng, cha giám sư học viện Phanxicô gửi 3 Thầy học viện, gồm Thầy Minh Hải, Hồng Phúc và Minh Trực, về chia sẻ đời sống cộng đoàn Đakao cũng như phụ giúp trong khóa Hè. Các anh em học viện có điều kiện học thêm các môn cần thiết, và cộng tác trong việc giảng dạy, đồng hành và ôn tập cho các em nội trú...

Vì là khóa nhạc hè cấp tốc nên học viên cũng tuân theo một chương học gắt gao, buổi sáng là thời gian học viên học các lớp Xướng Âm, vì đây là chương trình bắt buộc của viện Âm Nhạc Phan Sinh để học các môn khác; Bên cạnh đó còn có các Organ 1, 2; lớp luyện thi G5 nhận chứng chỉ và văn bằng của LCM EXAMINATIONS (khoa khảo thí LCM). Buổi chiều các học viên tham dự các lớp chuyên ngành khác như Thanh Nhạc, Điều Khiển, Hòa Âm, Lịch Sử Âm Nhạc, và các lớp Organ 1-4. Vào cuối khóa các học viên sẽ phải vượt qua kỳ thi để nhận chứng chỉ hoàn thành môn học mình đã chọn.

Với sự đồng hành nhiệt tình của quý cha, quý thầy, quý sơ và quý cô, đa số các học viên đều đạt yêu cầu mà Viện Âm Nhạc đề ra, một học viên ở giáo xứ Thanh Đa cho biết rằng "qua khóa nhạc đã giúp cho anh tự tin hơn về làm việc mục vụ tại giáo xứ của mình, tự tin hơn khi đứng trên bục ca trưởng", một Sơ dòng Trinh Vương cho biết "trải qua một tháng hè vất vả nhưng bản thân cũng đã gặt hái được nhiều kiến thức và kỹ năng như: xướng âm, biết đọc được bản nhạc, biết đánh nhịp tập hát cho ca đoàn...". Đó chính là điều mà ban giảng dạy mong muốn nơi các học viên, thiết nghĩ đây cũng là điểm nổi bật nơi mỗi khóa nhạc hè là **"học và bằng mọi cách giúp cho các học viên thực hành được ngay"**. Vì là khóa học cấp tốc, nên đòi hỏi học viên học và thực hành ngay trong lớp, trong ngày. Đó là một yêu cầu không dễ dàng với một số học viên, vì thế trong quá trình học tập vẫn có ít học viên tạm rút lui mà theo học các lớp được tổ chức trong năm. Tóm lại theo nhận xét và đánh giá của chính người dạy và học, thì năm nay tinh thần học tập của các học viên cao hơn và tỉ lệ đạt yêu cầu của viện âm nhạc đề ra cũng khá cao.

Một khóa nhạc đầy bầu khí Phan Sinh

Trong số các học viên, Viện Âm Nhạc cũng "tiếp nhận" một học sinh "cá biệt" là một linh mục đan sĩ Xitô nhưng thấm đượm tinh thần cha thánh Phanxicô, cha cùng học cùng ôn bài và cùng nhau chia sẻ những "vui buồn sướng khổ" trong lớp

học để trở thành một học viên xuất sắc của khóa nhạc hè năm nay. Một hình ảnh mà cha khắc sâu nơi mỗi học viên tham dự khóa học là vào giờ cơm trưa cha cũng như bao học viên nội trú xếp hàng nhận phần cơm và ngồi chung bàn ăn với các bạn nội trú khác tại cộng đoàn không phân biệt lớn bé. Một tấm gương khiêm hạ cho cả các học viên và thầy cô giáo.

Từ khóa học nhạc, tinh thần Phan Sinh cũng được lan rộng tới các dòng tu, và anh chị em giáo dân. Nơi đây họ không phân biệt tu sĩ, hay giáo dân nhưng chỉ biết rằng họ là những người cùng chung chí hướng muốn phục vụ Giáo Hội tại địa phương của mình một các đắc lực hơn. Thế nên việc ăn ở đối với các học viên là việc phụ. Vào giờ nghỉ trưa, học viên tu sĩ và giáo dân ở xa đã biến những lớp học thành những nhà cơm, phòng nghỉ dã chiến theo từng đơn vị nhằm kịp thời cung cấp năng lượng cho giờ học buổi chiều.

Năm nay số lượng các học viên ở nội trú khá cao, khoảng 90 em, đa số là các em đến từ các giáo xứ mà anh em trong tỉnh dòng đang coi sóc. Các em được thầy Giuse Đoàn Văn Tiến và thầy Giuse Nguyễn Minh Trực đồng hành trong suốt quá trình học tập, các em được quý thầy chăm sóc chu đáo tựa như "gà mẹ ủ ấp con dưới cánh". Ngoài việc các em tham gia các chương trình học ở trường, buổi tối các em còn được các thầy, cô nội trú cũng cố các kiến thức đã học và bồi dưỡng thêm những kiến thức mới. Hình ảnh giống như các sĩ tử ngày xưa ngày đêm dùi mài kinh sử mong ngày vinh quy bái tổ. Bên cạnh đó, các em được Ban Caritas Tgp, HĐMV giáo xứ, nhất là ban xã hội của giáo xứ, đặc biệt chú Hải, cô Liên và anh Lương trong giáo xứ Đakao chăm sóc về dinh dưỡng. Niềm vui lớn là được sự yêu thương và quan tâm nhiều không chỉ nơi cha Chánh xứ và cha phụ tá Đakao, cộng đoàn giáo dân trong xư, nơi các Ân nhân trong và ngoài giáo xứ, mà còn từ phía Tỉnh dòng, -như Cha Giám tỉnh, cha Quản lý TD, các Cha Cố vấn TD-, quý Cha quý Thầy trong Cộng đoàn Đakao, -đặc biệt Cha Quản lý, Thầy Yên, Thầy Mười, Thầy Thuận, Thầy Quyến, Thầy Cẩm-, và không thể quên Thầy Tiến từ Pleiku xuống đồng hành với tất cả các học viên: tất cả đã góp phần làm cho khóa Nhạc Hè năm nay được thêm khởi sắc.

Thay lời kết

Kết thúc khóa nhạc, giữa các học viên không còn khoảng cách với nhau, giữa học viên và ban giảng dạy không còn xa lạ để rồi khi chia tay ai cũng lưu luyến không muốn xa nhau và cánh phượng mùa hè không còn là mùa chia tay nhưng là mùa của âm nhạc, mùa của tình thương và phục vụ. Hơn thế nữa, mùa hè đối với Viện Âm Nhạc Phan Sinh là mùa truyền giáo bằng âm nhạc.

NGHE NHẠC POP GÂY ẢNH HƯỞNG TỚI SỨC SÁNG TẠO

Các nhà khoa học đã phát hiện ra, việc nghe nhiều nhạc Pop hiện đại có tác động không tốt tới sức sáng tạo ở mỗi cá nhân.

Rất nhiều người có tuổi thường nhận xét, âm nhạc ngày nay ngày càng chán và khó nghe hơn. Nhiều người cho rằng, đây chỉ là một nhận định đơn thuần do sự khác biệt thế hệ gây nên.

Tuy nhiên, nghiên cứu của các nhà khoa học Anh chỉ ra, điều này là sự thật. Không những thế, nhạc Pop hiện đại thậm chí còn được khẳng định là ảnh hưởng tới khả năng sáng tạo ở mỗi cá nhân.

Rất nhiều người không thể chịu được mỗi khi nghe những dòng nhạc hiện nay.

Theo đó, một nghiên cứu từ năm 2012 trên Tạp chí Scientific Report đã khẳng định nhận xét trên. Qua việc phân tích định lượng (âm sắc, tiết tấu, giai điệu, âm lượng…) của 464.411 bài hát từ năm 1955 - 2010, các chuyên gia đưa ra kết luận, âm nhạc đang thoái trào do số lượng âm, tiết tấu, giai điệu trong mỗi bài hát ít đi, thay vào đó, âm lượng tăng lên rất lớn.

Điều này khiến gu âm nhạc

của các thế hệ sau trở nên đơn giản và nhiều khi các tác phẩm không còn giá trị nghệ thuật cao.

Nếu như trước kia, mỗi tác phẩm âm nhạc đều được chăm chút cho phần chất lượng nghệ thuật...

... thì tác phẩm âm nhạc hiện nay lại "ra lò" với tiết tấu và giai điệu na ná nhau.

Mặt khác, trong số các dòng nhạc đi xuống, nhạc Pop hiện đại thậm chí còn được khẳng định là ảnh hưởng tới sự sáng tạo ở mỗi cá nhân. Một nghiên cứu khác được tiến hành từ 2008 tới nay chứng minh rằng: nghe nhạc Pop hiện đại nhiều khiến chúng ta ít có nhu cầu và động lực muốn sáng tạo hơn so với các dòng nhạc cổ điển.

Những giai điệu trong mỗi bài hát cứ mất đi...

... khiến âm nhạc không còn là yếu tố kích thích sự sáng tạo ở mỗi cá nhân.

Cụ thể, nhóm chuyên gia thuộc trường ĐH Heriot-Watt (Anh) đã tiến hành một cuộc khảo sát lớn chưa từng thấy trên 60 quốc gia với 36.000 tình nguyện viên.

Các chuyên gia hỏi mỗi người tham gia về thể loại nhạc yêu thích, sau đó thu thập dữ liệu để tổng hợp và phân tích. Kết quả thu được thật đáng ngạc nhiên: phần lớn các tình nguyện viên nghiện nhạc nói chung, trừ tín đồ nhạc Pop, đều có sự sáng tạo rất cao trong cuộc sống.

Âm nhạc hiện nay phát triển nhờ những chiến dịch truyền thông quảng bá và đáp ứng nhu cầu của số đông.

Lý giải kết quả này, các chuyên gia cho rằng, nhạc Pop đạt tới sự đỉnh cao phát triển vào thập niên 1950 - 1960. Sau đó, dòng nhạc này trở nên "thị trường hóa" với sự đi xuống của chất lượng nhạc, trở nên đơn âm và giai điệu lặp lại.

Thay vào đó, các nhà sản xuất nhạc chú trọng đáp ứng thị hiếu của những người nghe nhạc ở mức thấp nhất bằng các chiến dịch truyền thông. Vì vậy, nghe loại nhạc này trong thời gian dài ảnh hưởng tới lối suy nghĩ và làm giảm khả năng cũng như động lực sáng tạo ở mỗi cá nhân.

(Nguồn: Mic)

Theo Antonio / MASK Online

(Hiền Tađêô giới thiệu)

THÔNG ĐIỆP LAUDATO SI

Cách đọc Công Giáo

Vũ Van An 6/21/2015

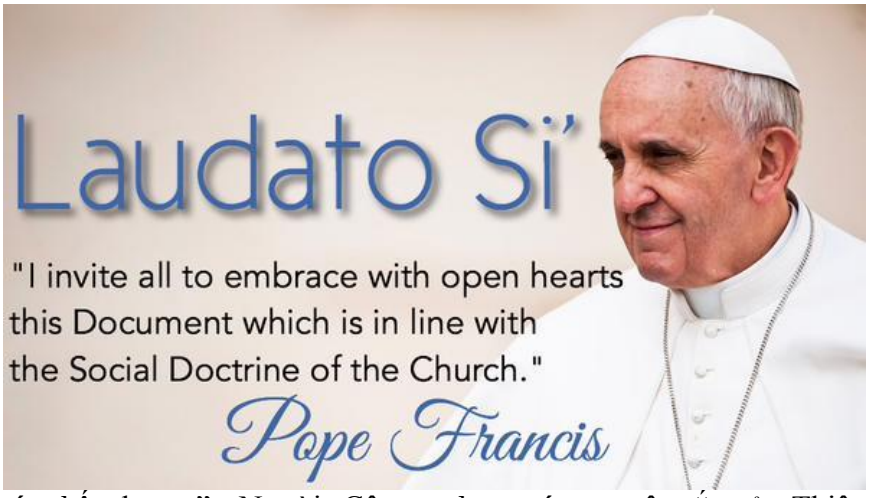

Thông điệp *Laudato Si* có lẽ là thông điệp được đọc nhiều nhất xưa nay. Đúng như nhận định của nữ ký giả Inés San Martín: không ai thờ ơ với nó được, vì ai cũng muốn một là hoan nghinh nó hai là đả kích nó, dù là phiến diện.

Kỹ nghệ dầu hỏa chẳng hạn chỉ đọc những gì viết xa gần về nó. Chính vì thế, Đức Cha Marcelo Sánchez Sorondo, chủ tịch Hàn Lâm Viện Khoa Học của Tòa Thánh nhún vai trước lời chỉ trích của họ. Ngài nói rằng ngay những người Công Giáo xưa nay vốn hoài nghi về chuyện thay đổi khí hậu cũng nại quyền của họ để không tin thông điệp. Nhưng nghĩ gì và nói gì thì nói, *Laudato Si* đã trở thành một phần trong giáo huấn chính thức của Giáo Hội. Ngài bảo: "Ta không thể chỉ chọn chấp nhận các văn kiện mình thích".

Người Công Giáo có phải theo *Laudato Si* không?

Nữ ký giả Rachel Zoll của Associated Press đặt câu hỏi như trên. Câu trả lời, theo cô, có lẽ còn tùy họ theo khuynh hướng nào. Người bảo thủ trong Giáo Hội vốn bác bỏ giả thuyết khí hậu thay đổi; người cấp tiến trong Giáo Hội vốn bác bỏ quan điểm của Đức Phanxicô về kinh tế.

Nhưng theo Richard Gaillardetz, một thần học gia tại Cao Đẳng Boston, thì người Công Giáo buộc phải theo các tín điều và giáo huấn xã hội căn bản của Giáo Hội trong thông điệp trên, kể cả các giáo huấn liên quan tới sáng thế và chăm sóc người nghèo. Lời kêu gọi hành động của Đức Giáo Hoàng dựa trên các giáo huấn này cũng mang theo nó "thẩm quyền tín lý có chất lượng". Người Công Giáo có thể bất đồng với một đề xuất chuyên biệt nào đó về chính sách nếu họ tin rằng một đề xuất khác sẽ thể hiện giáo huấn của Giáo Hội cách hữu hiệu hơn, nhưng "họ không thể bác bỏ mệnh lệnh luân lý" phải hành động về việc thay đổi khí hậu.

Thiết tưởng Gaillardetz không nói gì khác hơn Đức Cha Sorondo.

Đọc như người Công Giáo

Tiến sĩ Jeff Mirus cho rằng phần lớn các độc giả Tây Phương ngày nay, nhất là ở Hoa Kỳ, có khuynh hướng đọc các thông điệp giáo hoàng qua lăng kính biện chứng tả hữu, cấp tiến bảo thủ, điều họ vốn thừa hưởng từ nền văn hóa đương thịnh. Nền văn hóa này không coi Kitô Giáo là mảnh đất mầu mỡ của các ý niệm vượt quá các phạm trù tả hữu, các quan niệm bắt nguồn trước hết và trên hết từ Chúa Kitô.

Một vấn đề nữa trong việc tiếp nhận là ta không thoải mái bao nhiêu đối với bản chất của giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Đây là một thao tác trong việc áp dụng các nguyên tắc của Thiên Chúa, như đã được mạc khải nơi Chúa Kitô và nơi luật tự nhiên, vào những hoàn cảnh không ngừng thay đổi mà ta gặp "trên thế gian này".

Vậy thì thực ra, *Laudato Si* nói về điều gì? Theo tiến sĩ Mirus, hầu hết các nhận định của các chính trị gia và nhà tranh đấu tập chú vào vấn đề hâm nóng hoàn cầu do con người gây ra, một thực tại được Đức Giáo Hoàng thừa nhận. Thành thử ai cũng tiên đoán được rằng phe cấp tiến sẽ ủng hộ ngài và phe bảo thủ sẽ phản đối ngài.

Điều chắc chắn là các chính trị gia và nhà tranh đấu nói trên không đọc trọn thông điệp *Laudato Si*. Nhân viên của họ chỉ lướt qua bản văn và ghi nhận những điểm thực tiễn nào được đầu óc phe phái của họ "ưa chuộng". Căn cứ vào đó mà có lời nhận định với các phương tiện truyền thông. Ông Obama, vì thế, đã lên tiếng ca ngợi lòng can đảm của Đức Phanxicô khi thừa nhận việc khí hậu thay đổi.

Không hẳn nói về thay đổi khí hậu

Theo Tiến Sĩ Mirus, xét trong căn bản, *Laudato Si* không chủ yếu nói về việc thay đổi khí hậu. Thực vậy, Đức Phanxicô chỉ dành cho nó khoảng mấy đoạn là cùng trong toàn bộ 246 đoạn của thông điệp. Trong các đoạn này ngài tóm tắt và coi là đương nhiên ý kiến khoa học đương thịnh cho rằng phần lớn việc hâm nóng địa cầu trong mấy thập niên qua là do sinh hoạt của con người gây ra, nhất là nhiên liệu hóa thạch (fossil fuels); ngài chấp nhận lý thuyết cho rằng việc hâm nóng này tạo ra một loạt nan đề phần lớn không tiên đoán được và có hại cho khí hậu; ngài dùng việc này để thúc đẩy người ta khẩn thiết hơn trong việc lưu ý tới sứ điệp ngài nhắn gửi qua thông điệp này.

Tất cả các điều trên không có gì đáng ngạc nhiên hay đặc biệt có ý nghĩa cả. Dù một số trong chúng ta coi việc con người gây ra cảnh hâm nóng địa cầu chỉ là một giả thuyết đang được tranh cãi đi chăng nữa, thì việc chấp nhận ý nghĩa của nó cũng chỉ là một cách đáp ứng thông thường đối với một điều đang được các chuyên viên thượng thặng trong lãnh vực vủa họ quả quyết cả nhiều năm nay. Đức Giáo Hoàng có thể tìm hiểu một số giả thuyết khác, nhưng ngài đâu phải là một khoa học gia, nên ngài đâu cần phải làm thế? Mà nói cho cùng, giáo huấn tâm linh và luân lý của thông điệp không đổ vỡ hay đứng vững chỉ vì phán kết khoa học đương thịnh này sai hay đúng. Phán kết này chỉ đem thêm sắc thái khẩn thiết cho sứ điệp hợp thời của Đức Giáo Hoàng mà thôi.

Thực vậy, ngài khai triển rộng dài hơn nhiều về các loại chứng cớ khác cho thấy mối tương quan giữa con người với thiên nhiên hay môi trường đang lên cơn đau đớn. Ngài xem sét việc các nguồn tài nguyên không thể đổi mới đang cạn kiệt dần; việc triệt hạ rừng; việc gây ô nhiễm cho nhiều vùng đất và nước mênh mông; khuynh hướng "đánh và chạy" (hit and run) của các công ty quốc tế, đẩy dân chúng sở tại vào một môi trường không thể nào duy trì được; làm ngưng trệ các thành tố chủ yếu trong thế cân bằng của môi sinh; diệt trừ hoàn toàn hàng loạt nhiều chủng loại lớn; phá hoại tập thể nhiều yếu tố trong thiên nhiên mà không lường các hậu quả lâu dài; thiếu nước sạch một cách hết sức trầm trọng tại một số cộng đồng; cảnh bất công khủng khiếp trên khắp địa cầu; càng kỹ nghệ hóa, càng giảm thiểu vẻ đẹp, sự hài hòa và hòa bình; lầm lạc tin rằng "tiến bộ" lúc nào cũng gây phúc; vững tin rằng tất cả các vấn đề này đều có thể giải quyết bằng hết giải pháp kỹ trị (technocrat) này tới giải pháp kỹ trị khác, mà không chịu hiểu các hậu quả, và nhất là không kèm theo việc thay đổi thái độ.

Một cách căn để, Đức Phanxicô cho rằng con người nam nữ ngày nay càng ngày càng tha hóa đối với môi trường, đối với chính thân xác họ, một thân xác bị họ khai thác cùng một cách như họ khai thác thiên nhiên, với những hậu quả khủng khiếp. Bất kể sự thực của lý thuyết con người gây hâm nóng địa cầu có ra sao, các vấn đề sinh thái vĩ mô do tham vọng bá chủ kỹ trị của con người hiện đại tạo ra cũng đều vừa rõ rệt vừa hết sức đe dọa. Không ai chối cãi được, dù chúng thường bị người ta nhân danh tư lợi che dấu đi một cách đầy lựa lọc.

Nhưng Đức Phanxicô thì nhìn các vấn đề ấy như việc con người càng ngày càng ra xa lạ đối với môi sinh. Ngài cho rằng các vấn đề ấy không những quan trọng mà còn đang vang lên trong tâm tư con người thời nay. Bởi thế mà ngài lên tiếng.

Biến thiên nhiên thành dụng cụ

Laudato Si cho hay: ta đã và đang biến thiên nhiên thành dụng cụ, coi yếu tính của nó như một tùy thể (accident) đòi được kỹ trị khuất phục và tư lợi của ta thao túng. Việc dụng cụ hóa này có tính nền tảng ở điểm nó lên khuôn mọi điều ta làm, trong đó, có khuynh hướng gần như phổ quát càng ngày càng thô lỗ thao túng thiên nhiên ngõ hầu trốn chạy chính nỗi chán chường thất vọng của ta. Việc dụng cụ hóa này chuốc độc mọi sự, không những chỉ là môi sinh mà cả việc ta hiểu về mình nữa. Nó tác động lên chính việc ta sử dụng thân xác, nắm bắt ý nghĩa và mục đích của tính dục ta, các tương quan giới tính, và thái độ của ta với con cái, hôn nhân và đời sống gia đình.

Việc dụng cụ hóa thiên nhiên này khiến ta không những lạm dụng và vứt bỏ người nghèo và người bị bỏ rơi vì lòng ích kỷ của mình. Tệ hơn nữa, nó còn khiến ta lạm dụng và vứt bỏ chính chúng ta nữa.

Tin Mừng Tạo Thế

Sau khi phác thảo vấn đề sinh thái ở Chương Một, Đức Phanxicô trình bầy mục đích căn bản của ngài ở Chương Hai: "Tin Mừng Tạo Thế". Ngài cho rằng dù vấn đề được mọi người quan tâm, nhưng Kitô Giáo có một điều đặc biệt để đề xuất trong cái hiểu của mình khi cho rằng thiên nhiên là một quà tặng tuyệt vời của Đấng Hóa Công hữu vị, và Đấng Hóa Công đã đặt con người trên quà tặng này để gìn giữ và phát triển nó cho các mục đích do chính Người truyền đạt. Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng chỉ khi nào nhìn mình trong tương quan với Thiên Chúa, ta mới bắt đầu hiểu được quà phúc thiên nhiên này, ý nghĩa của nó, lòng biết ơn nó gợi ra, các các giới hạn và cùng đích nó đặt ra đối với việc quản lý của ta.

Trong chương 3 và 4, Đức Phanxicô đề cập tới "Gốc Rễ Nhân Bản Của Cuộc Khủng Hoảng Sinh Thái" và giải thích về "Sinh Thái Toàn Bộ". Như thế, các chương *2, 3 và 4 là trọng tâm của thông điệp.* Ngài đưa ra các nguyên tắc căn bản trong cái hiểu của Công Giáo về Thiên Chúa, về thiên nhiên và về chúng ta; ngài mô tả mọi sự nối kết với nhau ra sao và giải thích điều này có nghĩa gì đối với các thái độ, mục tiêu và hành động của ta. Các chương này, vì thế, là một suy niệm Kitô Giáo sâu sắc và đầy gợi hứng về ý nghĩa của việc làm người trong một vũ trụ được quản trị bằng điều các vị tiền nhiệm của ngài gọi là "luật tặng phẩm" (law of gift).

Đức Phanxicô kết thúc với chương nói về "Đường hướng tiếp cận và hành động" (chương 5) và chương nữa nói về "Giáo dục và linh đạo sinh thái" (chương 6). Chương sau cùng này kết thúc với đoạn tuyệtt vời nói về sự hiện diện có tính bí tích của Thiên Chúa nơi tạo dựng của Người, nhất là trong Thánh Thể.

Trong suốt thông điệp của ngài, Đức Phanxicô chỉ có hai yêu cầu. Một là đối thoại nhân bản hữu hiệu, lý tưởng là tích nhập các nguyên tắc ngài đã đưa ra, nhằm dần dần biến đổi cách ta tương tác với thiên nhiên, với nhau và với chính mình. Liên quan tới việc xuống cấp của môi sinh, dĩ nhiên ngài hy vọng cuộc đối thoại này sẽ đem lại một hành động có phối hợp và hữu hiệu. Đối với Đức Phanxicô, đối thoại hữu hiệu, trước nhất và trên hết, phải kết hợp mọi phía liên hệ. Các giải pháp có thực chất không thể phát sinh từ những áp đặt một phía nhằm mang lợi lại cho kẻ giầu có và người quyền thế.

Thứ hai, để kích thích việc phục hồi các thói quen thích đáng trong việc hành động qua lại với thiên nhiên, ngài yêu cầu mỗi gia đình có thói quen đọc kinh tạ ơn trước và sau mỗi bữa ăn.

Tóm lại, Đức Phanxicô muốn dùng thông điệp này để kích thích người ta suy nghĩ sâu xa và đổi mới trái tim họ, trái tim Kitô hữu, một trái tim "biết tiếp cận sự sống với một chú tâm thanh thản, một trái tim có khả năng hiện diện trọn vẹn với một ai đó mà không hề nghĩ điều gì sẽ xẩy ra sau đó, một trái tim biết chấp nhận mỗi phút giây như một ơn phúc Chúa ban để sống cho trọn vẹn…

"Một biểu thức nói lên thái độ này là khi ta dừng lại và tạ ơn Thiên Chúa trước và sau các bữa ăn. Tôi yêu cầu mọi tín hữu trờ về với thói quen tốt đẹp và đầy ý nghĩa này. Giây phút tạ ơn, dù văn vỏi bao nhiêu, nhắc ta nhớ tới việc ta tùy thuộc Thiên Chúa mới có sự sống; nó tăng cường cảm thức biết ơn của ta đối với quà phúc tạo thế; nó nhìn nhận tất cả những ai, qua lao công của họ, đã cung cấp cho ta những thiện ích này; và nó tái khẳng định tình liên đới của ta với tất cả những ai đang hết sức thiếu thốn" (các số 226-227).

Laudato Si, xét trong căn bản, không phải là một chủ đề để tranh luận. Điểm chính của nó là một lời tạ ơn đơn sơ mà sâu sắc

From <http://www.vietcatholic.org/News/Html/140049.htm>

THÔNG ĐIỆP LAUDATO SI

Dưới cái nhìn Kitô Giáo

Vũ Van An 6/22/2015

Dù *Laudato Si* không được viết riêng cho người Công Giáo, nhưng muốn hiểu nó đến ngọn nguồn, người ta buộc phải đọc nó dưới cái nhìn Công Giáo, hay ít nhất Kitô Giáo. Đó là điều linh mục James Martin của tạp chí America và các biên tập viên của Viện Acton đã làm. Linh mục Martin kể ra 10 điểm hàng đầu của Thông Điệp *Laudato Si* trong khi các biên tập viên của Viện Acton, một "think tank" đại kết của Hoa Kỳ, kể ra 11 điểm mà báo chí thế tục ít khi lưu ý tới và do đó, khó tới mắt người đọc.

Mười món "mang đi"

Linh mục James Martin gọi 10 điểm ngài tóm lược là 10 món "mang đi" (takeaways). Món đầu tiên: *viễn ảnh tâm linh nay đã trở thành một phần của cuộc tranh luận về môi sinh*. Từ trước đến nay, môi sinh chỉ chủ yếu được bàn thảo bằng ngôn ngữ chính trị, khoa học và kinh tế. Nay, ngôn ngữ đức tin đã bước vào cuộc tranh luận, một cách rõ ràng, cương quyết và có hệ thống. Điều này không có nghĩa: Đức Phanxicô muốn áp đặt các niềm tin của ngài lên những ai quan tâm tới môi sinh (xem số 62). Tuy nhiên, thông điệp đặt cơ sở vững chắc trên viễn ảnh tâm linh và mời gọi mọi người lắng nghe một quan điểm tôn giáo, nhất là cái hiểu của quan điểm này về tạo dựng như là quà phúc qúy giá của Thiên Chúa, cần được mọi người nam nữ tôn kính.

Thứ hai, *người nghèo và các nước đang phát triển bị ảnh hưởng xấu một cách bất cân xứng bởi việc thay đổi khí hậu*. Vấn đề này hầu như được tìm thấy rải rác khắp thông điệp. Gần ở phần đầu, Đức Phanxicô quả quyết rằng tập chú vào người nghèo là một trong các chủ đề của thông điệp và ngài cung cấp nhiều điển hình cho thấy hiệu quả tai hại của việc thay đổi khí hậu mà tệ hại hơn cả là đối với những người sống tại các nước đang phát triển. Lý do, các quyết định của kẻ quyền thế không đếm xỉa gì tới người nghèo là những người không có tài nguyên tài chánh giúp họ thích ứng với việc thay đổi khí hậu. Mặt khác, tài nguyên của các nước nghèo được dùng để "cung cấp nhiên liệu" cho việc phát triển của các nước giầu mà gây hại cho "chính hiện tại và tương lai" của mình (xem số 52).

Đức Phanxicô không ngừng nại tới Tin Mừng, tới giáo huấn xã hội của Giáo Hội và tới các tuyên bố của các vị giáo hoàng gần đây để phê phán việc loại bỏ bất cứ ai ra khỏi các phúc lợi do thiện ích tạo dựng đem lại (xem số 158).

Thứ ba, *kém là hơn*. Các điểm sau đây bị ngài phê phán mạnh mẽ: a) não trạng kỹ trị (technocratic) coi kỹ thuật là chìa khóa chính của nhân sinh (số 110); b) việc vô ý thức dựa vào các sức mạnh của thị trường, chỉ biết lao theo các tiến bộ kỹ thuật, khoa học hay kỹ nghệ mà không chịu đắn đo suy nghĩ xem nó tác động ra sao đối với môi sinh, nhất là đối với những con người nhân bản (số 109); c) chủ nghĩa tiêu thụ cực đoan trong đó, con người không làm sao cưỡng lại được bất cứ thứ gì thị trường đặt trước mặt họ, khiến trái đất bị bóc lột và hàng tỷ người trở thành nghèo khổ (số 203). Thành thử, đối với Đức Phanxicô, nay đã tới lúc, một số nơi phải chấp

nhận một phát triển chậm đi, ngõ hầu giúp các nơi khác phát triển lành mạnh hơn (số 193). Ngược với não trạng duy tiêu thụ, linh đạo Kitô Giáo khuyến khích một sự phát triển với đặc điểm "điều độ và khả năng biết vui lòng với việc có ít" (số 222). Đây quả là cách tái định nghĩa ý niệm tiến bộ.

Thứ tư, *giáo huấn xã hội Công Giáo nay bao gồm giáo huấn về môi sinh*. Trái với suy nghĩ của một số người cho rằng thông điệp về môi sinh không có thế giá thực chất, Đức Phanxicô quả quyết: *Laudato Si* nay là một phần của giáo huấn xã hội Công Giáo (số 15). **Nên nhớ: thế giá của một thông điệp giáo hoàng chỉ thua Tin Mừng và các sắc lệnh công đồng mà thôi. *Laudato Si* cũng có thế giá như *Rerum Novarum* của Đức Lêô XIII hay *Pacem in Terris* của Đức Gioan XXIII.**

Thứ năm, *các cuộc thảo luận về sinh thái có thể đặt cơ sở trên Thánh Kinh và Thánh Truyền*. Tuy không bắt đầu thông điệp bằng một suy niệm Thánh Kinh và Thánh Truyền, có thể gây phản ứng tiêu cực nơi người vô tín ngưỡng, nhưng ngay ở chương hai, Đức Phanxicô đã dẫn ta tới "Tin Mừng Tạo Thế", trong đó, từng bước, ngài cho thấy lời kêu gọi chăm sóc tạo dựng đã khởi đầu ngay từ Sách Sáng Thế qua đó con người được kêu gọi "cày cấy và gìn giữ" trái đất. Nhưng theo ngài, ta quá cày cấy mà coi nhẹ gìn giữ. Ngài còn đi xa hơn bằng cách dạy rằng Thiên Chúa, nơi Chúa Giêsu Kitô, không những trở nên con người, mà còn trở thành một phần của thế giới tự nhiên. Ngài nhắc tới việc Chúa Giêsu ca ngợi tạo thế, các thánh, nhất là thánh Phanxicô Assisi, hết lời tán dương.

Thứ sáu, *mọi sự đều liên hệ với nhau, kể cả kinh tế*. Đóng góp lớn nhất của *Laudato Si* là nó đưa ra một cách tiếp cận có tính hệ thống cho vấn đề môi sinh. Trước nhất, nó nối kết ta với tạo thế: "ta là thành phần của thiên nhiên, bao hàm trong nó, và do đó, không ngừng tương tác với nó" (số 139). Nhưng các quyết định của ta, nhất là trong lãnh vực sản xuất và tiêu thụ, có những hậu qua không thể tránh đối với môi sinh. Đức Phanxicô liên kết "quan niệm ảo thuật về thị trường" với việc lạm dụng môi sinh, một quan niệm ưu đãi lợi nhuận hơn tác động đối với người nghèo (số 190). **Ngài nhắc lại quan điểm của Thánh Phanxicô Assisi cho rằng có một sự nối kết chặt chẽ giữa việc quan tâm tới thiên nhiên, công lý cho người nghèo, dấn thân cho xã hội và hòa bình nội tâm" (số 10). Ngài bảo: "Lợi nhuận không thể là tiêu chuẩn độc nhất" của các quyết định của ta (số 187).**

Thứ bảy, *khảo cứu khoa học về môi sinh đáng được ca ngợi và sử dụng*. Trong văn kiện này, Đức Phanxicô không ráng chứng minh bất cứ điều gì về việc thay đổi khí hậu. Ngài thành thực thú nhận rằng Giáo Hội không "có cao vọng giải quyết các vấn nạn khoa học" (số 188). Và dù minh nhiên tuyên bố rằng hiện đang có nhiều tranh luận về khoa khí hậu học, thông điệp của ngài vẫn chấp nhận "cuộc nghiên cứu khoa học tốt đẹp nhất hiện có ngày nay" và xây dựng trên nó, hơn là đi vào cuộc tranh luận của nhà chuyên môn (số 15). Giống mọi thông điệp vĩ đại khác, *Laudato Si* dựa vào cả giáo huấn của Giáo Hội lẫn các khám phá của các lãnh vực khác, nhất là khoa học, trong trường hợp này, để giúp người thời đại dễ dàng suy nghĩ về các vấn đề này.

Thứ tám, *sự dửng dưng và vị kỷ phổ quát đang làm cho các vấn đề môi sinh trầm trọng thêm*. Đức Phanxicô dành các phê phán mạnh mẽ nhất cho các người giầu, chuyên làm ngơ vấn nạn do thay đổi khí hậu tạo ra, nhất là hậu quả của nó đối với người nghèo. Họ tìm cách che giấu các triệu chứng… (số 26); các quyết định của họ không hề đếm xỉa tới người nghèo, không bao giờ tiếp xúc với anh chị em mình (các số 90, 49).

Thứ chín, *cần có cuộc đối thoại và tình liên đới hoàn cầu*. Không phải chỉ bên trong Giáo Hội Công Giáo (các số 14, 16). Thượng phụ đại kết Bartholomew của Chính Thống Giáo cũng góp phần vào thông điệp và cả một thi sĩ của phái

Sufi Hồi Giáo nữa. Ngài kêu gọi mọi người bước vào cuộc đối thoại về "tổ ấm chung" (các số 62, 155).

Thứ mười, *đòi hỏi thay đổi cõi lòng*. Để nhìn sự vật cách mới mẻ, một cuộc "cách mạng văn hóa mạnh dạn" (các số 3, 114). Dù cho rằng trái đất đang càng ngày càng trở nên "đống rác rưởi mênh mông", tài liệu vẫn đầy hy vọng, nhắc ta nhớ rằng vì Thiên Chúa ở với chúng ta, nên ta vẫn có thể thay đổi đường đi. Ta có thể đánh thức tâm trí ta để chúng hướng về một "cuộc hồi tâm sinh thái" trong đó, ta tìm ra mối liên kết thân thiết giữa Thiên Chúa và mọi hữu thể, và sẵn sàng hơn để lắng nghe "tiếng kêu của trái đất và tiếng kêu của người nghèo" (số 49).

Mười một điều ít được truyền thông lưu ý

Viện Acton thì trích dẫn chính thông điệp để chỉ ra 11 điều ít được truyền thông nhắc đến vì phần lớn họ chỉ chú ý tới vấn đề thay đổi khí hậu và hâm nóng địa cầu.

Trước nhất là các đoạn 75 và 77 cho thấy *tạo thế có một Đấng Tạo Hóa, và không hề chỉ là một thiên nhiên cộng với biến hóa*. Một linh đạo quên mất Thiên Chúa, Đấng toàn năng và tạo dựng, là điều không thể chấp nhận được. Vì chính vì thế mà kết cục ta đi thờ phượng các quyền lực trần thế, tiếm đoạt chỗ đứng của Thiên Chúa, đến độ tự cho mình quyền hành vô hạn trong việc dầy đạp tạo dựng.

Tạo thế do một quyết định tự do của Thiên Chúa, không phải do hỗn mang hay may rủi, một quyết định của yêu thương. Sách Khôn Ngoan (11:24): "vì Ngài yêu thương mọi vật hiện hữu, và

không ghét bỏ bất cứ vật nào do Ngài tạo dựng; vì Ngài sẽ không dựng nên vật nào nếu Ngài ghét nó". Thánh Basilêô Cả mô tả Đấng Tạo Hóa là "lòng tốt khôn lường" còn Dante nói tới "tình yêu chuyển mặt trời và tinh tú". Nhờ thế, ta có thể từ các vật được tạo thành vươn tới "sự cao cả của Thiên Chúa và lòng từ nhân đầy yêu thương của Người".

Thứ hai, họ trích dẫn đoạn 15 để nhận định rằng *sinh thái nhân bản có nghĩa là thừa nhận và đánh giá cao sự khác biệt giữa nam tính và nữ tính* vì đó là quà tặng tự nhiên của Thiên Chúa, mà ta "phải kính trọng chứ không tùy tiện thao túng" như lời dạy của Đức Bênêđíctô XVI.

Thứ ba, với đoạn 98, theo viện Acton, *Laudato Si* cho rằng *Chúa Giêsu thánh hóa lao công con người*: Người làm việc bằng đôi tay trong tư cách "thợ mộc, con trai bà Maria" (Mc 6:3).

Thứ bốn, đoạn 47 cho thấy: *hãy rời bỏ điện thoại để gặp gỡ nhau*. Vì các phương tiện truyền thông và thế giới kỹ thuật số đang trở thành toàn diện (omnipresent), **ngăn cản con người không học cách sống khôn ngoan, suy nghĩ sâu sắc và yêu thương đại lượng.**

Thứ năm, các đoạn 120, 136 và 91 dạy ta phải *cứu trẻ thơ*: bảo vệ thiên nhiên không thể biện minh cho việc phá thai, dùng phôi thai người để nghiên cứu, nạn buôn bán người...

Thứ sáu, đoạn 128 khuyến khích ta *giúp người nghèo đòi hỏi nhiều hơn phát chẩn*. Giúp họ về tài chánh chỉ là 1 giải pháp tạm, giải pháp lâu dài là giúp họ có việc làm. Việc làm đem lại ý nghĩa cho cuộc sống, mở đường cho tiến bộ, phát triển nhân bản và thành toàn bản thân. Phải giúp họ 1 đời sống xứng đáng qua việc làm.

Thứ bẩy, đoạn 50 cho thấy *thặng dư dân số không phải là vấn đề*. Vấn đề là chủ nghĩa duy tiêu thụ cực đoan và có tính lựa lọc của một số người. Tăng dân số hoàn toàn tương hợp với một chính sách phát triển toàn bộ và biết chia sẻ.

Thứ tám, các đoạn 118 và 65 dạy: *sinh thái chân thực đòi một nền nhân học đích thực và lòng tôn trọng nhân phẩm*. Không thể trông mong con người nhân bản chịu trách nhiệm về môi sinh nếu đồng thời các khả năng độc đáo của họ như trí hiểu, ý chí, tự do và trách nhiệm không được thừa nhận và đánh giá cao.

Thiên Chúa ban cho mỗi con người một phẩm giá độc đáo: họ có khả năng tự nhận thức, tự chiếm hữu mình, tự do cho mình đi và bước vào hiệp thông với người khác. Người nào cũng được ước muốn, được yêu thương, và cần thiết cả.

Thứ chín, các đoạn 123, 211 cho thấy: *thay đổi thực sự phải là thay đổi văn hóa, chứ không phải thay đổi chính trị*. Vì khi văn hóa sa đoạ và chân lý khách quan và các nguyên tắc có giá trị phổ quát không còn được tuân giữ, thì luật lệ chỉ là những áp đặt tùy tiện hay các trở ngại cần phải tránh.

Thứ mười, các đoạn 60 và 188 cho thấy *Giáo Hội không có cao vọng giải quyết các vấn đề khoa học và ta cần một cuộc tranh luận trung thực và cởi mở*. Hiện đang có hai phương thức cực đoan: "huyền thoại tiến bộ" cho rằng chỉ cần áp dụng kỹ thuật mới là giải quyết tức khắc mọi vấn đề sinh thái, chẳng cần gì tới đạo đức hay thay đổi sâu xa; phía kia coi con người đơn thuần là một đe dọa phá nát hệ sinh thái hoàn cầu, nên cần giảm thiểu sự hiện diện của họ. Cả hai không giải quyết được gì, cần mọi người bước vào đối thoại nhằm đưa ra các giải pháp toàn bộ. Giáo Hội khích lệ cuộc đối thoại trung thực và cởi mở để các quyền lợi đặc thù hay các ý thức hệ không phá hoại ích chung.

Thứ mười một, Viện Acton trích dẫn đoạn 229 là đoạn dạy *phải chấm dứt các chủ nghĩa khuyển nho (cynicism), duy tục và vô luân*: ta cần nhau, ta có trách nhiệm chung đối với nhau và đối với thế giới và sống tốt lành và tao nhã là điều đáng làm, hiện có quá nhiều nhạo báng đối với đạo đức, sự thiện, niềm tin và lòng trung thực. Khi những nền tảng này không còn, thì việc chăm sóc môi sinh cũng chấm dứt.

Trước sau, giải pháp chính yếu của **Laudato Si** vẫn không hẳn là giải pháp kỹ thuật. Kiên nhẫn đọc cho tới phần kết, ta thấy nó mở ra cả một chân trời cánh chung tươi đẹp. Số 244 cho rằng: "mọi điều tốt lành đang hiện hữu nơi đây sẽ được đem vào bàn tiệc nước trời. Hợp nhất với mọi loài thụ tạo, ta hành trình xuyên qua mảnh đất này để đi tìm Thiên Chúa, vì 'nếu thế giới có một khởi đầu và nếu nó được dựng nên, ta phải tìm hiểu xem ai đã ban cái khởi đầu này cho nó, và ai là Đấng tạo ra nó?'. Ta hãy hoan ca trên đường hành trình. Ước chi các tranh đấu và quan tâm của ta cho hành tinh này không bao giờ lấy mất niềm vui trong lòng hy vọng của ta".

Vì dù có thế nào, Thiên Chúa "cũng không bỏ rơi ta, không bao giờ Người để ta một mình, vì Người đã dứt khoát kết hợp chính Người với trái đất của ta, và tình yêu của Người không ngừng thúc đẩy ta tìm ra đường để tiến tới. Ngợi ca Người!" (số 245)

From <http://www.vietcatholic.org/News/Html/140070.htm>

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 9&10 NĂM 2015

MỪNG BỔN MẠNG CÁC CỘNG ĐOÀN

17/9 Lễ Cha Thánh Phan-xi-cô được in Năm Dấu Thánh
Bổn mạng Cđ Đồng Dài

04/10 Lễ Trọng Kính Thánh Phan-xi-cô Át-xi-di
Bổn mạng các CĐ:
Cộng đoàn Cồn Én
Cộng đoàn Đakao
Cộng đoàn Suối Dầu
Cộng đoàn Xuân Sơn
Cộng doàn Cần Thơ

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên
03/09/1992	Tharcisius Ramart
11/09/1975	Phanxicô Hoàng Trọng Tiến
15/09/1958	Luy Nguyễn Đức Tùng
18/09/1976	Eugène Wauquier
19/09/2000	Alix Bourgeois
22/09/1994	Luy Nguyễn Bình Yên
27/09/1996	Antôn Trương Văn Biên
30/09/1996	Phêrô Tự Trần Văn Trị
02/10/2009	Phêrô Baotixita Đỗ Long Bộ
03/10/2001	Florent Zucchelli
09/10/1982	Giuse Trần Văn Liên
10/10/2008	Gioan Maria Trần Văn Phán
12/10/1989	Angiêlô Vũ Văn Đình
17/10/1995	Đaminh Nguyễn Xuân Bá
20/10/1989	Phanxicô Trần Hữu Nghĩa

MỪNG BỔN MẠNG CÁC ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
05/09	Gentil	Trần Anh Thi	Đa kao
18/09	Giuse Cupertinô	Nguyễn Đình Ngọc	Đồng Dài
21/09	Tôma Thiện	Nguyễn Văn Triều	Thủ Đức
21/09	Mátthêu	Nguyễn Vinh Phúc	Vĩnh Phước
26/09	Cốtma	Vũ Văn Thu	Thủ Đức
27/09	Vinh sơn	Nguyễn Thành Trung	SaThầy
29/09	Micae	Nguyễn Xuân Đức	Thủ Đức
29/09	Micae	Ya Thu	Pleiku
30/09	Giêrônimô	Nguyễn Tấn Hoàng Phúc	Thủ Đức
04/10	Phanxicô	Đỗ Đình Lâm	Cần Thơ
04/10	Phanxicô	Trần Thanh Lam	Thủ Đức
04/10	Phanxicô	Nguyễn Thanh Hải	Thủ Đức
04/10	Phanxicô	Đào Văn Tưởng	Thủ Đức
04/10	Phanxicô	Phạm Vương Vũ	Thủ Đức
17/10	Inhaxiô	Nguyễn Duy Lam	Đa kao
17/10	Inhaxiô	Ngô Đình Phán	Thủ Đức
18/10	Luca	Nguyễn Văn Phi	Thủ Đức
28/10	Simon	Nguyễn Tấn Đạt	Thủ Đức
28/10	Tađêô	Phạm Văn Hiền	Col

Địa chỉ liên lạc: 03 Mai Thị Lựu, Đakao, Quận I, Tp. HCM
☎(08)3822 2294 ✉ Báo chia sẻ: ofmvietnam@gmail.com http//:www.ofmvn.org